

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Âm nhạc là món ăn tinh thần, là cái hồn dân tộc. Có một nhà nghiên cứu đã nói: Nhìn vào nền âm nhạc của một đất nước, bạn sẽ biết được đời sống tinh thần của họ, và phần nào tính cách của dân tộc đó. Có thể nói, âm nhạc là một hình thức văn hóa dễ dàng đi sâu vào công chúng hơn tất cả các môn nghệ thuật khác. Từ xưa đến nay, âm nhạc đã chiếm vị trí quan trọng trong đời sống sinh hoạt văn hóa của người Việt Nam. Mỗi vùng quê lại có một thể loại âm nhạc đặc trưng. Nhắc đến quê hương Kinh Bắc là nhắc đến những làn điệu quan họ “đắm say như đứt ruột gan người”, miền Trung nắng gió thì có điệu hò xứ Nghệ, hò Quảng hay ca Huế, Tây Nguyên có niềm tự hào là công chiêng... Riêng miền sông nước Cửu Long lại nổi tiếng với đờn ca tài tử và cải lương. Nói về cải lương, cứ như là có duyên vậy. Từ thơ bé, khi còn chưa biết bi cô gọi bà gọi mẹ, người viết đã rất thích nghe ca cải lương trên đài Tiếng nói Việt Nam, hay cứ mỗi tối thứ bảy, khi cả nhà quây quần xem chương trình “Sân Khấu”, thì lại ngồi im ngoan ngoan và chăm chú xem các vở cải lương, tới mức người lớn thường phải lấy cải lương ra làm “bảo bối” để dỗ dành mỗi khi con quấy khóc hay mở băng cát - sét cải lương để ru ngủ...Lớn lên một chút, người viết đã có thể nhớ vanh vách tên nhân vật nào trong vở nào, do nghệ sĩ nào sắm vai, hay thuộc ca từ của các vở... Xuất phát từ lòng yêu mến rất tự nhiên đó, lại được theo học ngành Văn hóa – Du lịch trên giảng đường Đại học, người viết có cơ hội tiếp cận loại hình nghệ thuật mà mình vốn yêu mến ở trình độ cao hơn, với góc nhìn sâu rộng hơn và đặc biệt là có cơ sở khoa học.

Tìm hiểu nghệ thuật cải lương để thấy rõ hơn cái hay cái đẹp của một loại hình sân khấu cổ truyền của dân tộc, góp một phần nhỏ bé vào công cuộc giữ gìn và phát huy nghệ thuật sân khấu cải lương – đang dần mai một, đồng thời nêu ra những vai trò của nghệ thuật cải lương với đời sống văn hóa và phát hiện những đóng góp của môn nghệ thuật này với phát triển du lịch ở

Cần Thơ. Sở dĩ người viết chọn Cần Thơ vì đã may mắn được đặt chân đến thành phố xinh đẹp, sông nước miệt vườn trù phú, con người nồng hậu, mến khách... này. Và dù chỉ một lần đến, lòng đã trót yêu, trót đắm say với những câu ca, điệu đờn, với đất và người: “ Cần Thơ có bến Ninh Kiều / Có nhiều tài tử dập dìu giai nhân”, để rồi khi tạm biệt còn vương vấn mãi, bởi: “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn”. Cần Thơ là một trong những “ cái nôi” ra đời cải lương, được mệnh danh là “Tây Đô”, hơn nữa Cần Thơ rất giàu tiềm năng phát triển du lịch: “Cần Thơ gạo trắng nước trong/Ai đi đến đó lòng không muốn về”. Có thể nói, đề tài “ Tìm hiểu nghệ thuật cải lương và một số giải pháp phát triển để phục vụ du lịch ở Cần Thơ” là một đề tài khó, bởi dù đã có lịch sử ra đời và phát triển gần trọn một thế kỷ, nhưng việc nghiên cứu về cải lương còn chưa nhiều, và đối tượng nghiên cứu còn đang trên bước đường hoàn chỉnh về đặc trưng thể loại. Tuy nhiên, với lòng yêu mến bộ môn nghệ thuật này, người viết hi vọng sẽ góp công sức nhỏ bé của mình đưa ra một số giải pháp nhằm giữ gìn và hơn nữa là đánh giá đúng vai trò vị trí của cải lương trong phát triển du lịch ở Cần Thơ, đưa ra biện pháp hợp lý sao cho cải lương trở thành một phần của du lịch văn hóa, là món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân bản địa và khách du lịch, cũng như đến thăm Huế thì phải nghe ca Huế trên sông Hương, còn đến Cần Thơ không thể không nghe cải lương vậy.

2. Mục đích nghiên cứu

Với tất cả tấm lòng thiết tha với nền nhạc cổ truyền của dân tộc, tác giả mong muốn đề tài nghiên cứu đạt được những mục đích sau:

- Tìm hiểu và hệ thống được những lý luận có tính khách quan khoa học, sát thực về sự hình thành, phát triển cải lương.
- Nêu bật những công hiến có tính văn hoá, dân chủ xã hội, giải thoát tinh thần con người trong những giai đoạn lịch sử ra đời, phát triển cải lương.

- Nhìn nhận cải lương ở góc độ là một phần của tài nguyên du lịch văn hoá, nêu bật vai trò quan trọng của cải lương với phát triển du lịch ở Cần Thơ - một thành phố đang phát triển và giàu tiềm năng du lịch. Mong ước thông qua hoạt động du lịch, cải lương sẽ được truyền bá rộng rãi hơn trên khắp mọi miền Tổ quốc, và xa hơn là bạn bè quốc tế cũng sẽ biết đến cải lương. Góp phần nhỏ bé vào công cuộc giữ gìn một nét đẹp văn hoá, một loại hình nghệ thuật đặc sắc của dân tộc đang dần mai một, trong thời đại công nghệ thông tin như hiện nay.

3. Ý nghĩa nghiên cứu:

- Góp phần giáo dục ý thức bảo tồn và phát triển nét văn hoá độc đáo của dân tộc.
- Tạo sự đa dạng, phong phú cho hoạt động du lịch.- Có ý nghĩa kinh tế – xã hội: Góp phần làm tăng doanh thu cho ngành du lịch, tạo nhiều cơ hội việc làm.
- Tạo sự nhận thức cho thế hệ trẻ hiện nay trước sự du nhập của văn hoá phương Tây.

4. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi thời gian: Từ khi cải lương ra đời (1918) đến nay.

Phạm vi không gian: Giới hạn nghiên cứu một địa phương cụ thể là thành phố Cần Thơ.

Nội dung nghiên cứu: Hoàn cảnh lịch sử, sự hình thành, ra đời và các thời kỳ phát triển của nghệ thuật cải lương, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu, vai trò của nghệ thuật cải lương với phát triển du lịch nói chung và tại một địa phương cụ thể là Cần Thơ.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài, tác giả đã áp dụng các phương pháp sau để đảm bảo tính khoa học và thống nhất của đề tài:

5.1. Phương pháp thống kê số liệu và tổng hợp phân tích tài liệu

Sau khi thu thập được nguồn thông tin tư liệu từ các công trình nghiên cứu (mà tác giả sẽ trình bày trong phần “tài liệu tham khảo” của đề tài này), các số liệu từ Sở văn hoá, thể thao và du lịch Cần Thơ, tác giả đã tiến hành thống kê, sắp xếp một cách hợp lý, hệ thống, logic. Sau đó tiến hành phân tích, so sánh, cân đối để có nguồn thông tin đầy đủ, xúc tích, xác thực khoa học. Phương pháp này được sử dụng như phương pháp chủ đạo, giúp tác giả tổng kết được nhiều tư liệu có giá trị và có cái nhìn tổng quan về đối tượng nghiên cứu.

5.2. Phương pháp nghiên cứu thực tế

Tác giả đã trực tiếp xem các nghệ sỹ biểu diễn cải lương trên sân khấu, thường xuyên theo dõi các chương trình thu thanh cũng như truyền hình, phát thanh trực tiếp trên các phương tiện truyền thông như: Đài Tiếng nói Việt Nam (chương trình “Ba mươi phút dân ca và nhạc cổ truyền”, “sân khấu truyền thanh” vào mỗi tối thứ 7), những chương trình truyền hình như “Cánh chim không mỏi”, “Vàng trắng Cổ nhạc”, nhiều vở Cải lương mới, cũ trên hai đài truyền hình HTV7 và HTV9 thường xuyên phát sóng, các chương trình truyền hình trực tiếp các vòng thi đờn ca tài tử hàng năm, đồng thời khảo sát thực tế tình hình biểu diễn tài tử cải lương, vọng cổ phục vụ du khách của các nghệ sỹ không chuyên tại Cần Thơ... Phương pháp này giúp tác giả có cái nhìn thực tế hơn về đối tượng nghiên cứu, qua đó góp phần củng cố về mặt lý luận, tránh cái nhìn chủ quan một chiều.

5.3. Phương pháp chuyên gia

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện khoá luận, tác giả đã tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực sân khấu, đó là Đ/c Thịnh, đ/c Mai....công tác tại Đoàn Chèo Hải Phòng, nay là Đoàn Ca múa nghệ thuật Hải Phòng, ông Lê Như Hải, Giám đốc Nhà văn hoá thiếu nhi thành phố - Hiệu trưởng Trường Trung

học Văn hoá nghệ thuật Hải Phòng, nhà thơ Vũ Châu Phôi (Tập chí văn học “Cửa biển”)... và một số công ty du lịch có kinh nghiệm, uy tín về tổ chức các loại hình du lịch văn hoá. Phương pháp này nhằm thu nhập ý kiến, đánh giá của các chuyên gia về hoạt động khai thác loại hình nghệ thuật cải lương phục vụ du lịch. Từ đó có cái nhìn khái quát hơn và những hiểu biết sâu sắc hơn về loại hình nghệ thuật đặc sắc này, cũng như các hoạt động tổ chức khai thác loại hình này cho du lịch.

5.4. Phương pháp so sánh đối chiếu

Phương pháp này có tác dụng làm nổi bật đặc điểm của nghệ thuật cải lương khi dùng phương pháp này so sánh với các thể loại nghệ thuật khác: chèo, ca trù, chèo, tuồng, quan họ... Khi sử dụng phương pháp này đã giúp tác giả có cái nhìn sâu hơn, hiểu đúng đắn hơn về đối tượng nghiên cứu, tránh đưa ra những kết luận vội vàng, phiến diện.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung khoá luận chia làm 3 chương:

Chương 1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu.

Chương 2. Thực trạng khai thác nghệ thuật cải lương để phục vụ du lịch ở Cần Thơ

Chương 3. Một số đề xuất về giải pháp phát triển nghệ thuật cải lương để phục vụ du lịch ở Cần Thơ.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở lý luận về loại hình nghệ thuật cải lương

1.1.1. Khái niệm cải lương

Cải lương là một loại hình kịch hát có nguồn gốc từ miền Nam Việt Nam, hình thành trên cơ sở dân ca miền đồng bằng sông Cửu Long và *nhạc tế lễ*.

Giải thích chữ “cải lương” theo nghĩa Hán Việt, giáo sư Trần Văn Khê cho rằng: “cải lương là sửa đổi cho trở nên tốt hơn”, (so với hát bội), thể hiện qua sân khấu biểu diễn, đề tài kịch bản, nghệ thuật biểu diễn, dàn nhạc và bài bản.

Từ xưa ở Việt Nam không có lối diễn tuồng nào khác hơn là hát chèo hay hát tuồng ở miền Bắc và hát Bội ở miền Trung và miền Nam. Đến năm 1917, khi cải lương ra đời, người ta nhận thấy điệu hát này có vẻ tân tiến hơn điệu hát bội, nên cho đó là một việc cải thiện điệu hát xưa cho tốt đẹp hơn. Vì lẽ ấy người mình dùng hai tiếng “Cải Lương” để đặt tên cho điệu hát mới mẻ này (Tiếng Cải Lương gốc ở câu “Cải Lương phong tục”, hoặc “Cải biến kỳ sự, sử ích tự thiên lương” mà ra)

1.1.2. Lịch sử hình thành sân khấu cải lương

Nghệ thuật sân khấu cải lương ra đời trên mảnh đất Nam Bộ - cụ thể hơn là miền đồng bằng sông Cửu Long, trong vài thập kỷ đầu của thế kỷ XX. Cách đây khoảng 3 thế kỷ, Nam Bộ là một vùng đất mới, các lưu dân Việt trong quá trình Nam tiến đã tới khai phá và định cư lại ở vùng đất màu mỡ này, truyền thống văn hoá cũng theo chân họ tới đây, tiếp tục phát triển trong hoàn cảnh mới đã tạo nên những nét văn hoá đặc sắc. Đời sống âm nhạc của người dân Nam Bộ cũng phát triển trên cơ sở của nền văn hoá ấy, do vậy sinh hoạt ca hát

của cư dân ở đây rất phong phú đa dạng. Đầu thế kỷ XX, nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của người dân trên vùng đất mới ngày một tăng, những hình thức sân khấu trước đó chưa đáp ứng được (như nói thơ, nói truyện, hát bội...), đòi hỏi phải có một hình thức sân khấu mới, về nội dung tuồng tích gần gũi hơn với cuộc sống, về nghệ thuật phải thoả mãn được nhu cầu nghe ca và xem hát của khán giả.

1.1.2.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội

a. Kinh tế

Kinh tế công nghiệp lạc hậu và nhỏ bé, người Pháp tập trung phát triển buôn bán ở các đô thị, liên kết với giai cấp tư sản mở một số đồn điền, các xí nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, một vài nhà máy công nghiệp nhẹ. Nhưng sự thông thương và kinh tế công nghiệp nhẹ phát triển tạo thành những đô thị dân cư, có nhu cầu văn hóa, nếp sống mới.

Qua hai cuộc khai thác Đông Dương làm thay đổi bộ mặt xã hội Việt Nam chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp phong kiến sang nền kinh tế tư bản thành thị, tạo điều kiện thay đổi về tư tưởng và quan hệ xã hội. Các chủ đồn điền Pháp - Việt ra sức bóc lột lao động sống, tận thu lao động giản đơn của tá điền. Nhưng sự phát triển các đồn điền tạo bước ngoặt đổi mới nông nghiệp, chuyển đổi giống cây trồng, ra đời các đồn điền mới: chè, hạt tiêu, cà phê, cam, dứa... Sự phát triển nông nghiệp lúa và cây công nghiệp đã ra đời các ngành công nghiệp như chế biến, khai thác mỏ, khai khoáng, than đá... phát triển nội thương, ngoại thương và giao thông vận tải tạo thành cái trục cấu trúc kinh tế xã hội mới: Công nghiệp – Nông nghiệp - Nội ngoại thương – Giao thông vận tải. Sự đổi mới xã hội nông thôn Việt Nam, tạo thành những khu vực dân cư văn hóa mới. Đây là bước phát triển của cơ cấu kinh tế, xã hội Việt Nam sau hai lần khai thác thuộc địa của Pháp.

Nhà nước vừa khai thác là bóc lột, tận thu các sản vật và nhân lực Việt Nam, nhưng mặt khác đã đầu tư kỹ thuật, cơ cấu kinh tế mới, làm thay đổi nền kinh tế nông nghiệp dần thoát khỏi chế độ phong kiến lạc hậu, bảo thủ, kém phát triển, hướng tới văn minh.

b. Tình hình văn hóa tư tưởng xã hội Việt Nam

Sau khai thác thuộc địa lần thứ hai, do còn nhiều hạn chế về phát triển kinh tế, nhất là công nghiệp nặng nhưng đã làm thay đổi nền tảng kinh tế Việt Nam, xuất hiện nền kinh tế nhiều ngành có cấu trúc mới, hình thành mối quan hệ hữu cơ giữa các ngành kinh tế, ra đời những thị trấn, thị xã, thành phố đông dân cư, từng bước thành thị hóa đời sống nhân dân.

Những khu dân cư mới, mô hình sản xuất, quan hệ xã hội mới, dân trí nâng cao, phổ biến chữ quốc ngữ thay cho chữ Hán, chữ Nôm. Sự phát triển chữ quốc ngữ khai sáng dân chủ cho nhận thức trí tuệ, phổ biến khoa học kỹ thuật, mở cửa tiếp nhận các hình thái văn học nghệ thuật Pháp vào nước ta. Vào những năm đầu thế kỷ XX, khoảng năm 1919 – 1920 là sự gặp gỡ hai giá trị văn hóa: văn hóa Nho giáo và văn hóa ngoại nhập.

Những biến đổi kinh tế, văn hóa tư tưởng đang lay động xã hội thuộc địa mà người Pháp muốn giữ yên để cai trị. Những tư tưởng văn hóa tiến bộ xã hội đang biến thành sức mạnh, là động lực phát triển các mặt đời sống tinh thần của nhân dân. Những phong trào cải cách xã hội xuất hiện như: khai trí, duy tân... kéo theo sự cải cách văn hóa nghệ thuật, có sự chiêm ngòi do các trào lưu văn hóa nghệ thuật nước ngoài tràn vào nước ta, trên mảnh đất Nam bộ bao giờ cũng là sự mở cửa với phương Tây từ xa xưa và cả hôm nay.

1.1.2.2. Sự ra đời nghệ thuật cải lương

Có thể mô hình hoá sự ra đời của nghệ thuật cải lương như sau:

Nhạc tế lễ (nhạc cung đình Huế) → Đờn ca tài tử → Ca ra bộ → Cải lương

Từ nhạc cung đình Huế:

Ngược dòng lịch sử, triều đại nhà Nguyễn đặt kinh đô ở Huế nên gọi là Cung đình Huế. Năm 1802, cơ bản nhà Nguyễn thống nhất được Sơn hà xã tắc và trị vì thiên hạ, nhưng chỉ củng cố địa vị thống trị của chế độ phong kiến theo kiểu Quân Chủ. Cho nên trong nội triều được tổ chức Nhạc cung đình nhằm phục vụ cho Vua chúa, do đó mà hình thành dòng Nhạc lễ cung đình. Các nghệ nhân hồi ấy được tuyển chọn từ dân thường vào phục vụ cung đình, rồi từ cung đình ra thường dân những người có năng lực âm nhạc. Những nghệ nhân từ miền Trung cùng một số quan nhạc theo di dân vào Nam “khẩn hoang lập ấp”. Thêm vào đó là các sĩ tử trong Nam ra kinh đô học hành, thi cử cũng đem về ít nhiều vốn liếng của dòng âm nhạc này.

Vùng đất Nam bộ vốn là nơi gặp gỡ của nhiều nền văn hóa khác nhau. Người Hoa Minh Hương (Trung Quốc) ủng hộ nhà Minh chống nhà Thanh, chạy lánh nạn vào Nam. Những người Khmer chống vương quyền Nam Vang, người Chăm rời miền Trung vào Châu Đốc - Long Xuyên và các lính thú, tội đồ bị triều đình cưỡng bách vào Nam mở đất ... Đời sống, tính cách của họ hòa vào ngoại cảnh thiên nhiên sản sinh ra những ca dao, hò, lý..., các nghệ nhân nhạc lễ ngoài việc phục vụ đình đám, lễ hội, hàng năm không bao nhiêu nên có rất nhiều thời gian nhàn rỗi. Từ đó họ lấy nhạc để làm vui, đờn chơi và truyền cho những ai có tâm hồn yêu nó. Từ lao động, phát minh ra sáng tạo, các nghệ nhân kết hợp với âm điệu ca dao, hò, lý,... trên cơ sở thang âm của nhạc lễ (Ngũ cung) và sáng chế ra dòng âm nhạc tài tử, rồi đặt lời ca.

Đến đờn ca tài tử

Buổi đầu, khoảng cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, các nhóm đờn ca được thành lập cốt để tiêu khiển, để phục vụ trong các buổi lễ tại tư gia, như đám tang, lễ giỗ, tân hôn...nhưng chưa hề biểu diễn trên sân khấu hay trước công chúng.

Ca nhạc tài tử mang tính chất “thính phòng” các ban tài tử và những người tham dự chỉ ngồi trong một không gian tương đối hẹp, đàn ca và thưởng thức lẫn nhau.

Đến ca ra bộ:

Đỉnh cao của phong trào ca nhạc tài tử là “ca ra bộ”, “giai nhân tài tử” không đơn thuần là hát theo lời nhạc và dòng nhạc, mà nghệ thuật được nâng cao hơn một bậc là vừa ca vừa ra động tác để biểu diễn (ra bộ), chuyển tải ý nghĩa của các bài, bản. Các động tác này là tay, chân, ánh mắt, nụ cười. . .

Cải lương :

Khi hình thức ca ra bộ chín muồi cũng là lúc khai sinh ra Cải lương. Cải lương khác với đờn ca tài tử và ca ra bộ ở chỗ có sân khấu biểu diễn, đề tài kịch bản, nghệ thuật biểu diễn, dàn nhạc và bài bản.

1.1.2.3. Đặc điểm của nghệ thuật cải lương

Bố cục

Theo cách bố cục của kịch nói, nghĩa là vở kịch được phân thành hồi, màn, lớp, có mở màn, hạ màn, theo sự tiến triển của hành động kịch. Càng về sau thì bố cục của các vở cải lương, kể cả các vở viết về đề tài xưa cũng theo kiểu bố cục của kịch nói.

Đề tài và cốt truyện

Các vở cải lương ngay từ đầu đều khai thác các truyện Nôm như Kim Vân Kiều, Lục Vân Tiên hoặc các câu truyện trong khung cảnh xã hội Việt Nam.

Sau đó chiều theo thị hiếu của khán giả sân khấu cải lương cũng có một số vở soạn theo các truyện, tích của Trung Hoa đã được đưa lên sân khấu hát Bội và được khán giả rất ưa thích.

Sau này nhiều soạn giả, kể cả soạn giả xuất thân từ tân học cũng soạn vở dựa theo truyện xưa của Trung Quốc hoặc dựng lên những cốt truyện với nhân vật, địa danh có vẻ của Trung Quốc nhưng những cảnh ngộ, tình tiết thì của xã hội Việt Nam.

Ca nhạc

Các loại hình sân khấu như hát bội, chèo, cải lương được gọi là ca kịch vì ở đây ca kịch giữ vai trò chủ yếu. Là ca kịch chứ không phải là nhạc kịch vì soạn giả không sáng tác nhạc mà chỉ soạn lời ca theo các bản nhạc cho phù hợp với các tình huống sắc thái tình cảm.

Như vậy, nói chung về ca nhạc, sân khấu cải lương sử dụng cái vốn dân ca nhạc cổ rất phong phú của Lục Tỉnh. Trên bước đường phát triển nó được bổ sung thêm một số bài bản mới (như **Đạ cổ hoài lang** sau này mang tên Vọng cổ là một dân ca nổi tiếng của sân khấu cải lương). Nó cũng gồm một số điệu ca vốn là nhạc Trung Hoa nhưng đã được phổ biến từ lâu trong dân chúng Lục Tỉnh, đã Việt Nam hóa.

Diễn xuất

Diễn viên cải lương diễn xuất một cách tự nhiên, nhất là khi diễn về đề tài xã hội thì diễn viên diễn xuất như kịch nói. Khác với kịch nói ở chỗ đáng lẽ nói, diễn viên ca, cho nên cử chỉ điệu bộ cũng uyển chuyển, mềm mại theo lời ca. Dù không giống như cử chỉ điệu bộ của diễn viên kịch nói, mà vẫn gần với hiện thực chứ không cường điệu như hát bội.

Cải lương cũng có múa và diễn võ nhưng nhìn chung là những động tác trong sinh hoạt để hài hoà với lời ca chứ không phải là hình thức bắt buộc.

Y phục, trang trí sân khấu

Trong các vở về đề tài xã hội diễn viên ăn mặc như nhân vật ngoài đời. Trong các vở diễn về đề tài lịch sử dân tộc, về các truyện cũ của Trung Hoa, phóng tác từ những câu chuyện, hay các vở kịch từ nước ngoài thì y phục của diễn viên cũng được chọn lựa để gợi ra xuất xứ của cốt truyện và của nhân vật, tranh

cảnh trên sân khấu cũng được chọn lựa sao gọi được bối cảnh nơi xảy ra câu chuyện, nhưng cũng chỉ mới có tính là ước lệ thôi chứ chưa đúng với hiện thực.

Tóm lại, tuy “sinh sau đẻ muộn”, so với Hát Chèo, Hát Bội (hát tuồng), Hát Cải lương trong một thời gian rất ngắn chưa trọn một thế kỷ, đã đi một bước rất dài, đi sâu vào trong lòng người dân Nam bộ và đã trở thành một truyền thống vững chắc trong kịch nghệ Việt Nam.

1.2 Một số vấn đề lý luận du lịch

1.2.1. Khái niệm du lịch

“Du lịch là sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú nhằm mục đích phục hồi sức khoẻ, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiên, kinh tế, văn hoá và dịch vụ do các cơ sở chuyên nghiệp cung cấp”.

Du lịch còn được hiểu là: “Một lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm thoả mãn nhu cầu nảy sinh trong quá trình di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú với mục đích phục hồi sức khoẻ, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh”.

1.2.2. Khái niệm tài nguyên du lịch

“Tài nguyên du lịch là tất cả những gì thuộc về tự nhiên và các giá trị văn hoá do con người sáng tạo ra có sức hấp dẫn du khách, có thể được bảo vệ, tôn tạo và sử dụng cho ngành du lịch – mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường”

1.2.3. Phân loại tài nguyên du lịch

a. Tài nguyên du lịch tự nhiên

“Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm các yếu tố địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên đang được khai thác hoặc có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch”

b. Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể: “Là những di sản văn hoá vật thể hấp dẫn du khách, có thể bảo tồn, khai thác vào mục đích phát triển du lịch, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường”.

Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể: “Là những di sản văn hoá phi vật thể có giá trị hấp dẫn du khách, có thể bảo tồn, khai thác vào mục đích phát triển du lịch, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường”.

Trong đó:

“**Di sản văn hoá vật thể** là những sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử - văn hoá, khoa học bao gồm các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia”.

“**Di sản văn hoá phi vật thể** là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử - văn hoá, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu truyền khác bao gồm: tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết nghề nghiệp thủ công truyền thống, tri thức về y dược cổ truyền, về trang phục truyền thống và những tri thức dân gian”.

Từ những lý luận trên, có thể xếp nghệ thuật cải lương vào dạng tài nguyên nhân văn phi vật thể.

1.2.4. Định nghĩa du lịch văn hoá:

“Du lịch văn hoá là loại hình du lịch mà du khách muốn được thăm nhận bề dày văn hoá của một nước, một vùng thông qua các di tích lịch sử, văn hoá, những phong tục tập quán còn hiện diện”.

Cũng có nhiều cách biểu đạt khác nhau của định nghĩa du lịch văn hoá, tiêu biểu có 4 cách sau:

* Du lịch văn hoá là tổng hợp của cái vật chất và của cái tinh thần có liên quan đến du lịch.

* Du lịch văn hoá là kết quả tác động lẫn nhau giữa chủ thể du lịch (du khách), và khách thể du lịch (tài nguyên du lịch) với môi giới du lịch (ngành du lịch).

* Du lịch văn hoá là một loại hình thái văn hoá của đời sống du lịch.

* Du lịch văn hoá là một hình thái đặc thù, lấy nhân tố giá trị nội tại của văn hoá chung làm chỗ dựa, lấy các yếu tố du lịch làm căn cứ, tác dụng với quá trình hoạt động du lịch.

Du lịch văn hoá tức là nội dung văn hoá do du lịch – hiện tượng xã hội độc đáo này thể hiện ra, là văn hoá do du khách và người làm công tác du lịch tích lũy và sáng tạo ra trong hoạt động du lịch.

1.2.5. Mối quan hệ giữa du lịch và văn hóa

1.2.5.1. Ảnh hưởng của văn hóa đến du lịch

Các đối tượng văn hóa được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu như tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn du khách bởi sự hoang sơ, độc đáo và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch nhân văn thu hút khách bởi tính đa dạng, phong phú, độc đáo, và tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Các đối tượng văn hóa – tài nguyên du lịch nhân văn – là cơ sở để tạo nên các loại hình du lịch văn hóa phong phú. Như vậy xét dưới góc độ thị trường thì văn hóa vừa là yếu tố cung vừa góp phần hình thành nên yếu tố cầu của hệ thống du lịch.

1.2.5.2. Ảnh hưởng của du lịch đến văn hóa

Một trong những chức năng của du lịch là giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng. Khi đi du lịch, du khách luôn muốn được thâm nhập vào các hoạt động văn hóa của địa phương. Song nhiều khi sự thâm nhập với mục đích chính đáng bị lạm dụng và sự thâm nhập biến thành sự xâm hại. Mặt khác, để thỏa mãn nhu cầu của du khách, vì lợi ích kinh tế to lớn trước mắt nên các hoạt động văn hóa truyền thống được trình diễn một cách thiếu tự nhiên hoặc chuyên nghiệp hoặc mang ra làm trò cười cho du khách. Nhiều trường hợp, do thiếu hiểu biết về nguồn gốc, ý nghĩa của văn hóa, phong tục, người ta giải thích một cách sai lệch hoặc thậm chí bậy bạ. Như vậy những giá trị văn hóa đích thực của một cộng

đồng, đáng lý phải được trân trọng lại bị đem ra làm trò tiêu khiển, mua vui cho du khách. Giá trị truyền thống bị lu mờ do sự lạm dụng vì mục đích kinh tế.

1.3. Giá trị của nghệ thuật cải lương đối với phát triển du lịch

1.3.1. *Nghệ thuật cải lương góp phần thúc đẩy sự hình thành và phát triển loại hình du lịch văn hoá:*

Khi nói đến nghệ thuật cải lương Nam bộ chắc hẳn không ít người biết rằng đây là loại hình văn hoá phi vật thể, mang tính dân gian, truyền miệng rất độc đáo của người dân Nam bộ đặc biệt là người dân Đồng bằng sông Cửu Long.

Trên vùng đất mới này, nhạc tài tử đã thoát thai từ cái gốc nghiêm cẩn bác học của Cung đình Huế, cái chất tế tỵ đình đám của nhạc lễ mà hoà vào cuộc sống dân dã. Nó hội nhập cùng các điệu lý, các câu hát đối đáp, các giọng hò sông nước để nói lên tiếng lòng của người dân châu thổ qua các làn điệu mới, như bài Dạ cổ hoài lang của nhạc sỹ Cao Văn Lầu, như các bản vắn của nhạc Tiền, nhạc Quảng, để hình thành một thứ âm nhạc mà ngày nay chúng ta gọi là “đờn ca tài tử”. Không dừng lại ở đó, những lời ca ngọt ngào, mùi mẫn lại được minh hoạ bằng động tác, điệu bộ, nên gọi là ca ra bộ. Tiếp nhận những ảnh hưởng của kịch nói Pháp, ca ra bộ trở thành cải lương, có màn, có vở, đề tài cốt truyện phong phú hơn, có ca nhạc, diễn xuất, y phục của diễn viên và cảnh trí sân khấu phù hợp với đề tài vở diễn. Tiến trình âm nhạc này là thành tố quan trọng trong đời sống văn hoá của người dân Đồng bằng sông Cửu Long.

Nếu như miền Bắc có “ca trù”, miền Trung có “nhạc cung đình Huế”, Tây nguyên có “văn hoá cồng chiêng”, thì ở Nam bộ vùng ĐBSCL của chúng ta lại có cải lương. Tuy chúng ta chưa biết khai thác đúng hướng để tạo thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn nhưng cải lương Nam bộ đã góp thêm phần phong phú và có giá trị trong kho tàng văn hoá Việt Nam.

Chính vì điều này mà chúng ta cần phải phát triển nghệ thuật cải lương, trước hết là để bảo tồn nó, sau đó là đưa nó vào hoạt động du lịch để góp thêm

sự phong phú, đa dạng cho loại hình du lịch văn hoá của khu vực ĐBSCL nói chung, Cần thơ nói riêng để tạo nên các tour du lịch văn hoá hấp dẫn.

Ngày nay, nhu cầu đi du lịch của du khách phần lớn là muốn được thâm nhập bề dày văn hoá của một nước, một vùng. Vì vậy, phát triển cải lương cũng chính là phát triển du lịch mà đặc biệt là loại hình du lịch văn hoá, bởi đây chính là loại hình văn hoá nghệ thuật độc đáo đã được sinh ra và lớn lên trên vùng đất trung tâm của miền Tây Nam bộ này và được lưu giữ cho đến ngày hôm nay.

1.3.2. Tạo sự giao lưu nhận thức của du khách về loại hình nghệ thuật cải lương của Cần Thơ:

Xu hướng đi du lịch hiện nay của đa số du khách là không phải chỉ để nghỉ ngơi, vui chơi giải trí mà họ còn muốn được giao lưu học hỏi, tìm hiểu những nét văn hoá mới của những vùng khác, những quốc gia khác. Chính vì thế, việc đưa cải lương vào hoạt động du lịch không chỉ đơn thuần là để phục vụ giải trí mà còn là để tạo sự giao lưu, nhận thức cho du khách về loại hình nghệ thuật độc đáo của vùng đất Tây Đô này.

Việt Nam với 3 khu vực chính đó là Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Mỗi vùng có một nét văn hoá đặc thù khác nhau và đây cũng chính là sự hấp dẫn rất lớn đối với khách du lịch. Nói tới vùng Bắc Bộ của Việt Nam không ai không biết đến nghệ thuật hát chèo, hát ả đào (ca trù). Đây là lối hát múa nhạc đệm do một tốp nữ trình bày. Nó là một thứ nhạc thính phòng cao quý và tồn tại suốt chiều dài lịch sử của dân tộc ta. Hát Ả đào, tất nhiên phải có đào hát với giọng hát khoẻ, trầm và sang, giọng hát phải được rèn luyện công phu từ nhỏ mới giữ được “hoi trong” và buông được hơi “ngoài” trong nghệ thuật ém, nhấn nhá, mà ta nghe thấp thoáng như gần như xa, như cao như thấp, như trong như đục . . . , phát ra từ nơi cuống họng người hát. Mỗi bài nhạc thường có khúc dạo đầu. Hát Ả đào cũng vậy, trước khi giọng hát cất lên, năm khở phách cùng trống với đàn nguyệt vào nhau như tiếng tơ, tiếng trúc và tiếng châu nẩy trên mâm ngọc, vừa tha thiết, vừa sang quý, và nó được tái tạo nhiều lần trong toàn bài.

Khác với Bắc Bộ, tuy cách nhau không xa nhưng vùng Trung Bộ lại có nét loại hình nghệ thuật độc đáo riêng và đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá Thế Giới (văn hoá phi vật thể) đó chính là “Nhã nhạc cung đình Huế”. Là loại âm nhạc chỉ để biểu diễn trong cung đình cho Vua chúa và quan lại thưởng thức. Với những nhạc cụ tiêu biểu được chọn lựa kỹ càng cùng những thang âm và điệu thức đặc sắc. Âm nhạc cung đình là sự tập trung những tinh hoa nghệ thuật đặc sắc của nền âm nhạc dân gian truyền thống với nhiều thể loại và bài bản trong âm nhạc cung đình nhưng chủ yếu là phục vụ cho lễ nghi, cúng tế, nhạc cung đình có 7 loại chủ yếu: Giao nhạc, Miếu nhạc, Tế ngũ tự nhạc, Đại triều nhạc, Thường triều nhạc, Yến nhạc, Cung nhạc. Mỗi thể loại nhạc đều có những bài bản riêng biệt được sắp xếp theo thứ tự qui định của bộ lễ lúc bấy giờ. Trải qua thời gian cùng với những biến đổi thăng trầm của lịch sử, âm nhạc cung đình Triều Nguyễn bị thất lạc cũng khá nhiều nhưng đó cũng là một kho tàng âm nhạc vô giá trong nền âm nhạc Việt Nam. Ở miền Trung còn có một vùng nữa mà văn hoá nơi đây cũng hết sức độc đáo đó là Tây Nguyên. Một vùng đất tuy nhỏ, chỉ có một vài tỉnh nhưng nơi đây có rất nhiều dân tộc sinh sống. Ở vùng đất này chủ yếu là đồi núi, người dân nơi đây sống quanh những ngọn đồi, con suối, buôn làng, con người nơi đây đã hoà nhập vào cuộc sống thiên nhiên nên đã sản sinh ra một loại hình văn hoá rất phù hợp với cảnh núi rừng đó là “văn hoá cồng chiêng”. Đây là một loại hình sinh hoạt rất phổ biến và cũng đã đưa vào phục vụ du lịch và cũng được rất nhiều sự quan tâm của du khách. Vừa qua loại hình văn hoá này cũng đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá Thế Giới. Khách du lịch rất thích đến đây để được giao lưu, sinh hoạt với những người dân tộc nơi đây để được tìm hiểu nét văn hoá độc đáo này.

Thế thì vùng Nam Bộ có nét văn hoá gì độc đáo? Và làm thế nào để mọi người từ các vùng miền khác nhau của đất nước biết đến để họ được giao lưu, học hỏi và tìm hiểu về nó? Vì thế, đưa nghệ thuật cải lương vào hoạt động du lịch chính là con đường đưa nó đến với cộng đồng một cách nhanh nhất và tốt nhất.

Nói đến xứ “Cần Thơ gạo trắng nước trong”, ai ai cũng nghĩ đến nơi đây có rất nhiều những con sông lớn nhỏ chằng chịt nhau, với những cánh đồng lúa mênh mông bát ngát, những vườn cây trái trĩu quả, và cũng từ đó đã tạo nên người dân nơi đây một cách sống dân dã, thật thà, bình dị nhưng cũng rất phóng khoáng. Và cũng chính vì thế mà nơi đây đã sản sinh ra một lối sống văn hoá sinh hoạt đời thường hết sức tài tử. Và cũng từ đây đã hình thành nên một loại hình văn hoá nghệ thuật thật độc đáo, nó mang đậm tính cách của người dân nơi đây, đó là nghệ thuật cải lương.

Trong các điểm du lịch, các quán ăn dân dã thì “Đờn ca tài tử”, cải lương, vọng cổ... rất được du khách yêu thích bởi tính chất thanh nhã, mang hơi hướng dân tộc, không chỉ giải trí đơn thuần mà còn ít nhiều có nội dung giáo huấn, thích nghi với truyền thống “văn dĩ tải đạo” đến nay vẫn còn nhiều giá trị trong xã hội ta.

1.4. Tiềm năng phát triển các chương trình du lịch có khai thác nghệ thuật cải lương ở Cần Thơ

1.4.1. Thế mạnh về du lịch sông nước miệt vườn kết hợp thưởng thức cải lương

Từ lâu, thành phố Cần Thơ được xem là thủ phủ miền Tây - nơi đô hội nhất vùng châu thổ đồng bằng sông Cửu Long và trải dài 65km bên bờ sông MeKong huyền thoại. Ngày nay, Cần Thơ là đô thị trẻ, diện tích khoảng 139 ngàn ha, 1.120 ngàn dân cư sinh sống mang đậm nét văn hóa phương Nam. Vị trí địa lý thuận lợi, nhiều năm liền thành phố Cần Thơ là nơi níu chân khách phương xa trong những chuyến tham quan vùng sông nước.

Ngoài đặc trưng về địa lý là đầu mối giao thông quan trọng giữa các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, TP. Cần Thơ được ví như “đô thị miền sông nước”. Hệ thống sông ngòi chằng chịt, vườn cây ăn trái bạt ngàn, đồng ruộng mênh mông. Các cù lao như: Tân Lộc, cồn Sơn, cồn Khương, cồn Ấu... bồng bềnh trên sông Hậu hết sức độc đáo để phát triển loại hình du lịch sông nước. Trước tiên, du khách đến công viên Ninh Kiều với nhiều loại cây kiểng quý, hoa

đẹp kéo dài từ vàm rạch Cái Khế đến tận nhà lồng chợ cổ vừa mới trùng tu. Bến Ninh Kiều là nơi giao thoa giữa sông Hậu và sông Cần Thơ. Sau khi bông bênh trên sông uốn khúc, xuống ghe tấp nập, du khách tham quan chợ nổi Cái Răng - chợ mua bán trên sông một nét sinh hoạt đặc trưng văn hóa Nam bộ.

Tờ mờ sáng, hàng trăm ghe hợp lại thành chợ trên một khúc sông. Chợ bán đủ loại các sản phẩm miệt vườn được treo trên một cây sào cắm trước mũi ghe gọi là “cây bẹo”. Người mua chỉ cần nhìn vào “cây bẹo” là biết ngay ghe bán thứ gì. Ngoài việc tham quan, mua những sản phẩm xanh tươi, du khách có dịp gần gũi tâm sự với những người gọi là “dân thương hồ”. Quanh năm, họ lấy sông nước làm bầu bạn. Tiếp đến, du khách len lỏi theo những kênh rạch trong cù lao xanh ở TP. Cần Thơ như cồn Khương, cồn Ấu...

Sẽ là một thiếu sót nếu du khách đến thành phố Cần Thơ mà không tham quan vườn cây ăn trái. Do được thiên nhiên ưu đãi, khí hậu và thổ nhưỡng thích hợp hầu hết các loại cây ăn trái vùng nhiệt đới. Hiện nay, Cần Thơ có 11 khu sinh thái vườn và vô số vườn cây gia đình lúc nào cũng đón mời khách lạ. Đến đây, du khách thực sự hít thở bầu không khí trong lành mặc tình thả dạo chơi trong vườn cây bóng mát. Những lúc mỏi chân, du khách có thể đong đưa trên chiếc võng hay cùng tát đĩa bắt cá nướng trui... Khách có thể ngủ đêm tại các khu nhà rong xinh xắn hoặc qua đêm tại nhà những người dân mến khách.

Đến vườn cò Bằng Lăng, du khách có dịp chứng kiến những buổi hoàng hôn từng đàn cò trắng chao nghiêng tìm về tổ cũ. Vườn cò rộng hơn 2ha nhưng có hơn 250 ngàn con cò và nhiều loại chim quý sinh sống. Tour sinh thái khám phá đất Cần Thơ để lại trong lòng du khách nhiều ấn tượng.

Ngoài ra, du khách được dịp biết 9 di tích trên địa bàn thành phố đã được công nhận di tích lịch sử văn hóa truyền thống như: chùa, đình, chợ cổ Cần Thơ, nhà cổ Bình Thủy, tuyến lộ vòng cung... Tìm hiểu các làng nghề truyền thống và những nét sinh hoạt độc đáo của 3 dân tộc Việt - Hoa - Khmer. Đặc biệt, du khách được thưởng thức loại hình đờn ca tài tử, nghe những câu hò điệu lý, những giọng vọng cổ, cải lương dặt dìu trên sông làm say lòng người viễn xứ.

Một hình thức du lịch hấp dẫn khác dành cho du khách yêu mến nghệ thuật cải lương Nam bộ, đó là du thuyền đêm trên sông lộng gió, vừa ngâm nhi ly cà phê hay chén trà mộc mạc, vừa thả hồn theo những lời ca điệu đờn ngọt ngào, ngắm thành phố về đêm thật bình yên...

1.4.2. Các hình thức khác

Kết hợp du lịch tham quan (city tour), mua sắm với các chương trình thưởng thức nghệ thuật: du khách đến thăm các di tích lịch sử, chùa trong thành phố như: Chùa Nam Nhã, Hội Linh Cổ Tự, Chùa Ông (Quảng Triệu hội quán); thăm sân vận động Cần Thơ... đình Bình Thủy, làng cổ Long Tuyền, mộ thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa...

Một trong những địa danh khiến nhiều du khách không thể không đến đó là bến Ninh Kiều.

“ Cần Thơ có bến Ninh Kiều

Có nhiều tài tử dập dìu giai nhân”

Là địa danh nổi tiếng của xứ Cần Thơ, nằm ở trung tâm của thành phố. Nhưng giờ đây bến Ninh Kiều không còn dành riêng cho những bước chân “tài tử dập dìu giai nhân” nữa mà xen vào đó là bước chân của những vị khách Đông Tây say đắm lòng mình với nét đẹp rạng ngời mà thắng cảnh Tây Đô nổi tiếng này mang lại. Du khách cũng sẽ thích thú khi mua sắm ở chợ cổ Cần Thơ với những sản phẩm độc đáo của miền Tây.

Kết hợp du lịch lễ hội, ẩm thực và thưởng thức nghệ thuật: Thiên nhiên sông nước trù phú đã ban tặng cho Cần Thơ những đặc sản mang đậm chất miền Tây Nam bộ.

Ngoài những loại trái cây rất nổi tiếng thì lẩu mắm, ba khía rang me,... luôn để lại hương vị khó quên trong lòng mỗi du khách. Du khách cũng sẽ rất thích thú khi hòa mình vào không khí tung bừng của nhiều lễ hội: lễ hội trái cây Nam Bộ, lễ hội thủy sản Việt Nam...

Một hình thức thưởng thức vọng cổ, cải lương “bình dân” hơn được nhiều du khách (đặc biệt là khách nam) rất ưa thích, vì vừa được nhậu lai rai cùng bạn bè, vừa được nghe ca cải lương, vọng cổ. Đó là các quán ca cổ. Các quán này thường nằm trong hẻm, thường là quán ăn, quán nhậu có phục vụ đờn ca cho thực khách. Khách cũng có thể hát cùng với ca sỹ của quán, người ta đưa đến một quyển sổ, trong đó có in lời một số bài vọng cổ phổ biến. Quyển sổ có không nhiều lắm, chỉ khoảng hai mươi bài: “Hoa mua trắng”, “Cô gái tưới đậu”, “Đài hoa dâng Bác”... Các ca sỹ của quán là ca sỹ không chuyên, các cô học ca cải lương không theo sách vở trường lớp. Nghe, rồi thuộc, rồi ca. Các nhạc công cũng được thả hồn phóng khoáng trong tiếng đàn. Tiếng đàn lúc như vờn đuổi, khi thì nâng đỡ, lúc lắng ra xa, khi quẩn lại gần, để đến lúc bắt với lời ca, nhất là thời điểm xuống xề mùi mẫn.

Tiểu kết chương I: Nghệ thuật cải lương khi đã trở thành trình thức sân khấu vững chắc, vẫn có một con đường ngược lại, nhập vào dòng chảy đời thường, đến tận từng ngõ ngách của cuộc sống. Nó kế thừa được cái duyên của cả Chèo lẫn Tuồng, nhưng lời ca không hẳn gánh trách nhiệm định vị không gian thời gian, cố định diễn tiến, khắc hoạ nhân vật mà thiên về bộc lộ giải bày cảm xúc nội tâm được phép rất cụ thể, tả thực, phóng khoáng và biến đổi. Lời ca trong cải lương gần nhất với tiếng nói sáu thanh của đời thường so với các sân khấu truyền thống khác, lại thêm một cơ duyên nữa để nghệ thuật này tiến sát hơn những gay cấn, phức tạp cụ thể của đời sống. Kể như đã xứng là bậc tài tử phổ vào đàn ấy những điều mắt thấy tai nghe, những tâm sự trăn trở của đời thường...

Cải lương là một nghệ thuật lớn, là đặc sắc, là niềm tự hào, là cá tính của người dân Nam bộ. Tuy nhiên, để khai thác nghệ thuật cải lương phục vụ cho hoạt động du lịch thì không phải đã khai thác toàn bộ, đầy đủ và toàn diện bộ môn nghệ thuật này, mà mới chỉ khai thác được một phần rất nhỏ trong nghệ thuật cải lương, đó là những bài vọng cổ, những điệu lý, khúc ngâm, và cái nền tảng của cải lương, đó là đờn ca tài tử. Trước thực tế khách quan đó, làm thế nào

đề từ một phần rất nhỏ của nghệ thuật cải lương mà du khách được thưởng thức, nhưng họ vẫn cảm nhận được cái thần thái, cái hay cái đẹp của nghệ thuật truyền thống của dân tộc, thấy yêu mến hơn quê hương đất nước, đó không chỉ là trách nhiệm của người nghệ sỹ, những người làm du lịch, mà còn là trách nhiệm của các cơ quan hữu quan, mà gần nhất là Sở Văn hóa thể thao và du lịch Cần Thơ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KHAI THÁC NGHỆ THUẬT CẢI LƯƠNG ĐỂ PHỤC VỤ DU LỊCH Ở CẦN THƠ

2.1. Giới thiệu chung về Cần Thơ

2.1.1. Lịch sử

Cần Thơ vốn là đất cũ tỉnh An Giang thời Lục tỉnh của nhà Nguyễn. Khi người Pháp chiếm Miền Tây Nam Kỳ (1867) thì tỉnh An Giang bị cắt thành sáu tỉnh nhỏ: Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu.

Năm 1957, dưới thời Đệ nhất Cộng hòa tỉnh có tên là Phong Dinh với tỉnh lỵ là Thị xã Cần Thơ.

Năm 1976, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam lập Hậu Giang gồm ba tỉnh: Phong Dinh, Chương Thiện (có thị xã Vị Thanh) và tỉnh Ba Xuyên (có thị xã Sóc Trăng) của Việt Nam Cộng hoà. Cuối năm 1991, tỉnh Hậu Giang lại chia thành hai tỉnh: Cần Thơ và Sóc Trăng.

Ngày 1 tháng 1 năm 2004 tỉnh Cần Thơ được chia thành thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và tỉnh Hậu Giang ngày nay.

Thành phố Cần Thơ chính thức trở thành đô thị loại 1 trực thuộc trung ương kể từ ngày 24/6/2009, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký quyết định số 889/QĐ-TTg, công nhận TP Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, đạt được 82,39 điểm/100 điểm (quy định từ 70 điểm trở lên).

2.1.2. Điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội

2.1.2.1. Điều kiện tự nhiên

Vị trí địa lý

Cần Thơ là một thành phố nằm trên bờ phải sông Hậu, cách Tp. Hồ Chí Minh 169 km về phía tây nam. Diện tích nội thành 53 km². Thành phố Cần Thơ có diện tích 1.389,59 km² và dân số 1.187.089 người

Khí hậu

Khí hậu ở Cần Thơ là khí hậu nhiệt đới với 2 mùa rõ ràng: mùa mưa (tháng 5 đến tháng 11) và mùa khô (tháng 12 đến tháng 4). Độ ẩm trung bình là 83%, lượng mưa trung bình 1.635 mm, nhiệt độ trung bình 27°C.

Tài nguyên thiên nhiên - cảnh quan

Ai đó đã gọi Cần Thơ với cái tên là Tây Đô chắc chắn cái tên ấy không chỉ mang ý nghĩa đơn thuần như tên gọi hay cũng không phải do vẻ lộng lẫy của bến Ninh Kiều mang lại mà chính là do những tài nguyên thiên nhiên tiềm ẩn mang lại.

Cần Thơ nằm bên bờ sông Hậu, lại ở vị trí trung tâm của đồng bằng sông Cửu Long, giữa một mạng lưới sông ngòi chằng chịt đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thông, trao đổi.

Vốn là vùng đất phù sa màu mỡ quanh năm mưa thuận gió hòa cùng sự hiện hữu của những cù lao thơ mộng mang nét đặc trưng của vùng sông nước đã tạo nên một Tây Đô kiêu sa.

Con sông Cần Thơ trữ tình lãng mạn, trên sông lại có nhiều cồn bãi, giồng đất cao và nhiều vườn cây ăn trái phát triển mạnh trên mảnh đất phù sa màu mỡ này. Chính khí hậu, ánh nắng và sông rạch nơi đây là nguồn tài nguyên vô giá tạo cơ hội để du lịch Cần Thơ tiến xa hơn nữa.

Cần Thơ có 17 khu vườn sinh thái, trong đó nổi bật là: vườn du lịch Mỹ Khánh với những vườn trái cây, cất rượu truyền thống, nhà cổ Nam Bộ.....Bên cạnh đó còn có vườn cò Bằng Lăng và nhiều cồn: cồn Ấu, cồn Khương... đang được quy hoạch và hoàn thiện cho phát triển du lịch.

Đánh giá: Sông và vườn, hiện đại và cổ kính như lồng ghép vào nhau để đánh thức giác quan của du khách qua cuộc hành trình về với thiên nhiên miệt vườn sông nước. Cần Thơ được thiên nhiên ưu đãi sông ngòi chằng chịt, quanh năm cây lành trái ngọt. Đi tàu trên sông, vào vườn ăn trái cây, thưởng thức những món ăn dân dã mang đậm chất Nam Bộ, xong du khách có thể thoải thích câu cá, bơi xuồng, tìm hiểu cuộc sống của người dân Nam Bộ xưa qua những chương trình du lịch, say lòng với những câu hát ngọt ngào.

2.1.2.2. Điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội

Cơ sở hạ tầng

Giao thông

• Đường bộ

Thành phố Cần Thơ có các đường liên tỉnh:

- ◆ Quốc lộ 91 từ Cần Thơ đi An Giang
- ◆ Quốc lộ 80 từ Cần Thơ đi Kiên Giang
- ◆ Quốc lộ 1A, từ Cần Thơ đi các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long như Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau

Quốc lộ 1 bị ngăn cách bởi sông Hậu, một bên là Vĩnh Long, một bên là TP Cần Thơ. Việc giao thông giữa 2 bờ phụ thuộc vào phà Cần Thơ.

Hiện tuyến đường Nam Sông Hậu (đoạn nối liền Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu) đang từng bước hoàn thành và dự kiến thông xe vào cuối quý 1 hoặc đầu quý 2 năm 2009. Sắp tới thành phố cũng sẽ triển khai xây dựng tuyến cao tốc Cần Thơ - Vị Thanh.

Ngày 24/4/2010 Cầu Cần Thơ chính thức được thông xe và Phà Cần Thơ cũng chính thức ngừng hoạt động. Phương tiện giao thông đường bộ phong phú. Hiện nay có 4 công ty taxi và 6 công ty xe khách đang hoạt động. Trước đây, trong nội ô còn có một phương tiện đặc trưng là xe lô, nhưng nay do mật độ phương tiện khá cao nên xe lô bị ngưng hoạt động.

• Đường thủy

Cần Thơ nằm bên bờ phía nam sông Hậu, một bộ phận của sông Mê Kông chảy qua 6 quốc gia, đặc biệt là phần trung và hạ lưu chảy qua Lào, Thái Lan và Campuchia. Các tàu có trọng tải lớn (trên 1.000 tấn) có thể đi các nước và đến Cần Thơ dễ dàng. Ngoài ra, tuyến Cần Thơ - Xà No - Cái Tư là cầu nối quan trọng giữa TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Hậu Giang và Cà Mau.

Cần Thơ có 3 bến cảng:

- ◆ Cảng Cần Thơ: Diện tích 60.000 m², có thể tiếp nhận tàu biển 10.000 tấn.
- ◆ Cảng Trà Nóc: Có diện tích 16 ha, cảng có 3 kho chứa lớn với dung lượng 40.000 tấn. Khối lượng hàng hóa thông qua cảng có thể đạt đến 200.000 tấn/năm.
- ◆ Cảng Cái Cui: Có thể phục vụ cho tàu từ 10.000-20.000 tấn, khối lượng hàng hóa thông qua cảng là 4,2 triệu tấn/năm.

Sau khi thực hiện xong dự án nạo vét và xây dựng hệ thống đê tại cửa biển Quan Chánh Bó, Cảng Cái Cui sẽ là Cảng biển Quốc Tế tại TP. Cần Thơ.

• **Đường hàng không**

Cần Thơ có Sân bay Cần Thơ, sân bay lớn nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Sân bay hiện đã hoàn thành công việc cải tạo, chính thức đưa vào hoạt động ngày 03.01.2009. Hiện đang xây dựng Nhà Ga hành khách và trong vòng quý 4 năm 2010, Cần Thơ sẽ có Sân bay đạt chuẩn quốc tế với những đường bay trong khu vực và sẽ dần mở rộng ra các nước xa hơn. Nhưng hiện nay, Cụm cảng hàng không miền nam đã lên kế hoạch mở tuyến bay Cần Thơ - Đài Bắc (Đài Loan) vào đầu tháng 2/2010 để phục vụ nhu cầu ăn Tết của kiều bào.

• **Điện**

Cần Thơ có Nhà máy nhiệt điện Cần Thơ có công suất 200 MW, đã hòa vào lưới điện quốc gia. Hiện tại, đang xây dựng Nhà máy nhiệt điện Ô Môn có công suất giai đoạn đầu là 600 MW, sau đó sẽ được nâng cấp lên 1.200 MW. Dự án đường ống dẫn khí Lô B (ngoài khơi biển Tây)- Ô Môn đưa khí vào cung cấp cho Trung tâm điện lực Ô Môn (tổng công suất dự kiến lên đến 2600 MW) đang được Tổng công ty Dầu khí Việt Nam triển khai, dự kiến hoàn thành năm 2009. Đến thời điểm đó, Cần Thơ sẽ là một trong những trung tâm năng lượng lớn của Việt Nam.

• **Nước**

Cần Thơ có 2 nhà máy cấp nước sạch có công suất 70.000 m³/ngày, và dự kiến xây dựng thêm một số nhà máy để có thể cung cấp nước sạch 200.000 m³/ngày.

• **Viễn thông**

Hệ thống bưu điện, viễn thông của thành phố Cần Thơ gồm 1 bưu điện trung tâm, 4 bưu điện huyện đủ điều kiện cung cấp thông tin liên lạc giữa Cần Thơ với các nước trên thế giới.

• **Kinh tế**

Tổng thu ngân sách năm 2008 đạt 3.782,1 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm qua đạt 15,5%, thu nhập bình quân đầu người năm 2008 đạt 1.444 USD, tỷ lệ hộ nghèo 6,04%. Cần Thơ là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế của vùng ĐBSCL và cả nước.

• **Nông nghiệp**

Cây nông nghiệp chính của Cần Thơ là lúa. Sản lượng lúa tại Cần Thơ là 1.194,7 tấn. Ngoài ra có một số cây hoa màu khác nhưng sản lượng không đáng kể.

Ngành chăn nuôi ở Cần Thơ chủ yếu là nuôi heo và gia cầm. Số lượng heo là 2589,3 ngàn con, số lượng gia cầm là 13 ngàn con (vì bị cúm gia cầm). Các gia súc khác như trâu bò chiếm số lượng không nhiều.

Ngành thủy sản ở Cần Thơ chủ yếu là nuôi trồng.

• **Công nghiệp**

Công nghiệp Cần Thơ về cơ bản đã xây dựng được nhiều cơ sở hạ tầng để phục vụ cho các đối tác nước ngoài tác nhập; điển hình là 2 khu công nghiệp tại Trà Nóc trực thuộc quận Bình Thủy. Trung tâm Công nghệ Phần mềm Cần Thơ ,Cantho Software Park CSP cũng là một trong những dự án được Thành phố quan tâm đầu tư phát triển.

• **Thương mại - Dịch vụ**

Có nhiều siêu thị và khu mua sắm, thương mại lớn như: Co-op Mart, Maximart, Citimart, Vinatex, Best Caring, Siêu thị Điện máy Sài Gòn Chợ Lớn, Khu mua

sắm Đệ Nhất Phan Khang, Khu Thương Mại Tây Đô, Trung tâm thương mại Cái Khế (gồm 3 nhà lồng và 1 khu ăn uống). Và sắp tới là Khu cao ốc mua sắm, giải trí Tây Nguyên Plaza hiện đang được xây dựng tại khu đô thị mới Hưng Phú.

Có 165 khách sạn (35 khách sạn từ 1-4 sao), và nhiều nhà hàng sang trọng, đạt tiêu chuẩn.

Dịch vụ rất đa dạng: rất nhiều loại hình dịch vụ đã và đang dần phát triển mạnh như Ngân hàng, Y tế, Giáo dục, Văn hóa xã hội,... Hiện có rất nhiều chi nhánh của các ngân hàng lớn trên khắp cả nước tại Tp. Cần Thơ như Vietcombank, Eximbank, Sacombank, Maritime bank, SeaBank, SCB, Ngân hàng Quân đội, Trust Bank, Vietbank, VietinBank, Gia Dinh Bank, Northern Asia Bank, HSBC, AZN...

Hiện Q.Ninh Kiều đang triển khai thử nghiệm loại hình Chợ Đêm hoạt động từ 18h đến 4h sáng hôm sau.

• **Giáo dục**

Cần Thơ có các trường đại học: trường Đại học Cần Thơ, trường đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Đại học Dân lập Tây Đô và trung tâm Đại học Tại chức Cần Thơ (đang được lên kế hoạch nâng cấp thành Đại học Kỹ thuật Công nghệ). Đặc biệt, trong tương lai, Đại học Cần Thơ sẽ được nâng cấp thành Đại học tầm cỡ vùng. Hiện tại cũng đã có Trung Tâm Học Liệu 3 tầng tại Đại học khu II với các trang thiết bị máy tính hiện đại kết nối Internet giúp Sinh viên học tập và tìm kiếm thông tin tốt nhất. Đại học Quốc Tế tọa lạc tại Phong Điền đang được triển khai xây dựng và Đại học Quốc tế tọa lạc tại Hưng Phú đang được lên kế hoạch và kêu gọi đầu tư. Phân hiệu Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh cũng đang có kế hoạch xây dựng tại Hưng Phú.

Các trường cao đẳng và trường trung học chuyên nghiệp: trường Cao đẳng Cần Thơ, trường Cao đẳng kinh tế đối ngoại, trường CĐ Y tế, trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, trường Cao đẳng nghề, trường cao đẳng cơ điện và nông nghiệp nam bộ.

• **Y tế**

Tại Cần Thơ có một số bệnh viện như: Bệnh viện đa khoa TW Cần Thơ (quy mô 700 giường), Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ, Bệnh viện Thành phố Cần Thơ 30-4 (tương lai trở thành bệnh viện tuyến Quận Ninh Kiều) và Bệnh viện Thành Phố (đang được xây dựng tọa lạc tại bệnh viện trung ương cũ), Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ, Bệnh viện Mắt-RHM, Bệnh viện y học cổ truyền Cần Thơ, Bệnh viện Tây Đô, Bệnh viện Hoàn Mỹ, Trung tâm Truyền máu và Huyết học khu vực Cần Thơ, Trung tâm chẩn đoán Y khoa, Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Cần Thơ, Bệnh viện Da liễu Cần Thơ, Bệnh viện Ung Bướu Cần Thơ, Trung tâm tâm thần Cần Thơ, các bệnh viện, trạm xá thuộc các phường, quận, huyện và Trung tâm phòng chống HIV/AIDS là một dự án do các tổ chức phi chính phủ tài trợ. Các bệnh viện tư nhân như bệnh viện Đa khoa Tây đô, bệnh viện Hoàn Mỹ cũng có mặt tại Cần Thơ. Ngoài ra Cần Thơ cũng sắp có một bệnh viện phụ sản 200 giường đang được xây dựng.

• Thể thao

Cần Thơ có sân vận động lớn nhất Việt Nam (hơn cả sân Mỹ Đình - 4 vạn chỗ ngồi). Sân vận động Cần Thơ có thể chứa 50.000 người. Nhưng đội bóng của Cần Thơ thi đấu không hiệu quả nên thay vì tổ chức đá banh thì sân vận động lại tổ chức đua_xe mô tô. Và đây là môn thể thao được người dân Cần Thơ và các tỉnh lân cận ưa thích. Một năm thường tổ chức 3 lần đua là vào ngày mừng 4 Tết, ngày 30-4 và ngày 2-9.

Ngoài ra còn có Nhà thi đấu đa Năng (nhà đầu tư Quân Đội), Khu thi đấu tennis bãi cát quy mô 8 sân, Nhà thi đấu bơi lội và Sân bóng Quân Khu 9.

Hiện tại, Tp đang xây dựng dự án xây dựng khu Bãi Cát (1 phần còn Cái Khế) thành Khu Liên hợp Thể thao Thành Phố

• Giải trí

Thành phố Cần Thơ có rất nhiều loại hình giải trí như:

Về phim ảnh, ca múa nhạc: Rạp chiếu phim Ninh Kiều, rạp Bãi Cát, Nhà hát Hậu Giang ... và hiện đang có dự án xây dựng Trung tâm Điện ảnh Kịch trường TP Cần Thơ ở đường Nguyễn Thái Học, Q. Ninh Kiều.

Về những nơi thư giãn: Công viên nước Cần Thơ, khu du lịch Hương Phù Sa, Khu du lịch Mỹ Khánh, Khu du lịch Chợ Nổi Cái Răng-Phong Điền, Công viên Lưu Hữu Phước, Khu Vui Chơi Sáu Con, Khu Vui Chơi Sân Vận Động Cần Thơ. Và sắp tới đang quy hoạch xây dựng Khu du lịch Cồn Cái Khế và Cồn Khương.

Về điện tử, tin học, trò chơi: Khá phát triển. Tuyến đường có đông dịch vụ Internet nhất là đường Nguyễn Việt Hồng.

Ngoài ra có các quán ăn, quán nhậu... trải khắp nơi trong nội ô trung tâm thành phố:

Quán ăn: Nhà hàng Hoa Sứ, Nhà hàng Ninh Kiều, Nhà Hàng Golf... Quán nhậu: Đường Trần Văn Hoài và đường XVNT nối dài là 2 tuyến đường tập trung nhiều quán nhậu nhất tại trung tâm Quận Ninh Kiều.

Nơi giải trí về đêm: night-club: Xeloi club-được xem là hộp đêm sôi động nhất tại vùng sông Mekong, XK club và Golf Discotheque.

Còn rất nhiều quán nước, quán kem, đặc biệt là tuyến đường Đại lộ Lê Lợi ở cồn Cái Khế tập trung nhiều quán Trái Cây Dĩa, các quán cà phê đẹp và sang trọng.

2.1.3. Các điểm du lịch ở Tp. Cần Thơ

◆ **Chùa Nam Nhã:** Chùa Nam Nhã, còn gọi là Nam Nhã Đường, ngôi chùa tọa lạc ở số 612 đường Cách mạng Tháng Tám, phường An Thới, Q. Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, cũng là một địa điểm tham quan khó bỏ qua khi đến Cần Thơ. Phía trước chùa là dòng sông Bình Thủy in hình những bóng cây đại thụ, đối diện là đình Long Tuyền uy nghi đồ sộ. Chùa được dựng vào thế kỷ XIX và

trùng tu vào năm 1917. Chùa theo tông phái Minh Sư nên còn được gọi là chùa Minh Sư.

◆ **Hội Linh Cổ Tự:**

Chùa Hội Linh, còn có tên gọi khác Hội Linh Cổ Tự, thuộc hệ phái Bắc tông - tọa lạc trên diện tích 6.500m² tại số 314/36 đường Cách mạng Tháng Tám (cách đường khoảng 200 mét), phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Từ ngoài vào là cổng tam quan vừa hiện đại vừa cổ kính, dưới tán 2 cây đa cổ thụ rợp bóng, dãy tường rào tạo hình cánh cung, cổng chính vươn ra phía trước, trên nóc các cổng đều được lợp mái cong giả ngói âm dương màu xanh. Mỗi cổng đều có 2 câu đối bằng chữ Hán đắp nổi. Cổng chính lợp 2 lớp mái ngói, nóc có gắn lưỡng long tranh châu bằng đất nung màu xanh, hai bên trụ cột có 2 câu đối bằng chữ Hán.

◆ **Chùa Ông (Quảng Triệu hội quán):** ngôi chùa của người Hoa được xây dựng vào năm Quang Tự thứ 20 (1894) và tồn tại cho đến ngày nay với kiến trúc hầu như còn nguyên vẹn từ hình dáng bên ngoài đến trạm trổ nội điện. Chùa có vị trí đẹp: gần bến Ninh Kiều, mặt tiền hướng ra sông Cần Thơ.

◆ **Chùa Munir Ansay:** của người Khmer theo Phật giáo Nam Tông, tọa lạc tại số 36 Đại lộ Hòa Bình. Đây là ngôi chùa Khmer hiếm hoi trong lòng phố thị Cần Thơ. Với kiến trúc tiêu biểu của chùa Khmer: cổng chùa phù điêu, chánh điện cao vút,... Munir Ansay là điểm dừng chân đầy thú vị của du khách đến Cần Thơ

◆ **Bến Ninh Kiều.**

Đã từ lâu, những con người Cần Thơ luôn tự hào và kiêu hãnh mỗi khi nhắc đến Ninh Kiều - nơi bờ sông nhìn ra dòng Hậu Giang hiền hòa, thơ mộng.

"Cần Thơ có bến Ninh Kiều /Có dòng sông đẹp với nhiều giai nhân"

Bến Ninh Kiều là một địa điểm mà du khách hay tìm đến nhất, nằm bên hữu ngạn sông Hậu, ngay ngã ba sông Hậu và sông Cần Thơ, gần trung tâm thành

phố Cần Thơ. Trên bến sông luôn tấp nập tàu bè, thuyền xuôi ngược chở đầy những sản vật vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Bên Bến Ninh Kiều là cảng Cần Thơ. Cảng này được xây dựng hiện đại có khả năng tiếp nhận trọng tải 5.000 tấn, gần bến Ninh Kiều có chợ Cần Thơ, một trung tâm buôn bán lớn ở miền Tây Nam Bộ.

Đến bến Ninh Kiều, du khách còn có thể tham quan các nhà hàng thủy tạ, chợ nổi trên sông, vừa thưởng thức các món ăn đặc sản, vừa ngắm dòng sông Hậu hiền hòa, thơ mộng.

◆ **Chợ cổ Cần Thơ**

Liên kề với Bến Ninh Kiều là chợ cổ Cần Thơ, còn gọi là chợ Hàng Dương đã hơn trăm tuổi được xây dựng sớm hơn 2 ngôi chợ Bến Thành và Bình Tây (TP. HCM). Kiến trúc ngôi chợ được xem là đẹp nhất vùng, từ ngày xưa nó đã là trung tâm trung chuyển hàng hóa của cả miền Tây Nam Bộ. Ngày nay vẫn buôn bán tấp nập và là điểm tham quan hấp dẫn của du khách gần xa, có bến tàu du lịch, có hàng quán đặc sản và cửa hàng bán các mặt hàng quà lưu niệm cho du khách khi đến thăm đất Tây Đô.

◆ **Chợ nổi Cái Răng:** ra bến Ninh Kiều để lên tàu đi tham quan Chợ nổi Cái Răng, loại hình chợ đặc trưng chỉ có ở vùng sông nước miền Tây (nếu khách sạn gần khu vực bến Ninh Kiều, quý khách có thể đi bộ khoảng 5 phút). Từ bến Ninh Kiều đến khu vực Chợ nổi Cái Răng khoảng 30 phút. Chợ nổi có cách chào hàng rất độc đáo: người bán không rao mà treo hàng lên cây bèo trước cửa tàu, ghe hàng để giới thiệu. Quý khách có thể mua trái cây hay rau quả tươi với giá rẻ hơn ở chợ và chụp hình cảnh họp chợ đông vui cùng những người nông dân miệt vườn nhiệt tình và mến khách.

◆ **Chợ nổi Phong Điền:**

Là một chợ nổi để mua bán và trao đổi hàng hóa, một điểm tham quan hấp dẫn của sông nước miền Tây. Chợ nằm ngay ngã ba sông, nơi sông Cần Thơ phân lưu khỏi sông Hậu, cách trung tâm thành phố Cần Thơ khoảng 17 km về phía Đông Nam. Chợ thường nhóm vào khoảng 4-5 giờ sáng khi mặt trời vừa chớm mọc và đến 7-8 giờ là lúc mặt trời lên cao thì chợ cũng tan dần.

Khác với chợ nổi Cái Răng chỉ buôn bán nông sản là chủ yếu, chợ nổi Phong Điền phong phú hơn. Trong chợ có các ghe hàng bán những vật dụng sinh hoạt, công cụ lao động sản xuất như: xuồng, ghe, lá lợp nhà, dao, cuốc, rựa; các dụng cụ đánh bắt thủy sản như: chài, lưới, lò, lợp... ; các sản phẩm của nghề đan lát như: thúng, rổ, nong, nia, sàng, sịa, cần xé... và các loại hàng bách hóa tổng hợp trong và ngoài nước. Ngoài ra , chợ còn bán cả thức ăn: hột vịt lộn, bún nước lèo, bún thịt nướng, cháo lòng, gỏi vịt, hủ tiếu, cà phê...

◆ **Các vườn trái cây Mỹ Khánh, Phong Điền, Tây Đô:**

Du khách đến đây có thể đi dạo trong vườn cây xanh mát, tham gia trò chơi câu cá sấu, thưởng thức các món ăn dân dã miệt vườn, nghe đờn ca tài tử, tham quan nhà cổ Nam bộ, có dịp được thưởng thức niềm vui và cảm giác của “Một ngày làm nông dân”; “Cơm điền chủ”.

◆ **Đình Bình Thủy:**

Theo đường Cách Mạng Tháng 8, hướng đi Long Xuyên, cách thành phố Cần Thơ 5km. Đình Bình Thủy có quy mô diện tích vào loại lớn nhất trong các đình làng Cần Thơ (trên 4000 m²) được xây dựng từ năm 1844 khi mảnh đất này còn rất ít người sinh sống. Đình được xây theo hình chữ Nhất, mặt hướng ra sông Bình Thủy.

◆ **Vườn lan Cần Thơ:**

Điểm dừng chân cuối cùng là Nhà cổ Bình Thủy, còn có tên gọi là Vườn Lan. Nhà có kiến trúc bên ngoài xây theo lối kiến trúc Pháp với nền nhà được nâng

cao so với mặt sân hơn 1m, mặt tiền trang trí phù điêu đắp nổi, cầu thang kiểu Gotique với 4 bậc thang hình cánh cung tạo nhã kết nối với khoảng sân rộng. Toàn bộ hệ thống vì kèo, bao lam, 4 hàng cột (gồm 24 chiếc) với đường kính mỗi cột khoảng 30cm và cao từ 4m đến 6m... đều được làm từ gỗ lim đen bóng, đặc biệt hơn hệ thống này được kết nối với nhau không phải bằng đinh mà bằng mộng ngầm

◆ Làng cổ Long Xuyên

Theo QL91 hướng Long Xuyên qua cầu Bình Thủy rẽ trái sẽ đến làng cổ, thuộc phường Long Xuyên, quận Bình Thủy. Du khách sẽ được chiêm ngưỡng những ngôi nhà trên 130 tuổi, chứa đựng những nét đặc trưng nhất của một làng cổ miệt vườn châu thổ sông Cửu Long, hiện nay các kiến trúc trang trí nội ngoại thất vẫn còn nguyên vẹn, đáng để ý là các công trình chạm khắc gỗ, kiến trúc của các ngôi nhà cổ là sự kết hợp của ngoại thất Pháp và nội thất Việt Nam, đây là nét đặc trưng nhất mà các đại điền chủ, phú hào ở đồng bằng sông Cửu Long rất ưa chuộng trong thời gian đó.

◆ Vườn cò Bằng Lăng:

Khu vườn nay đã rộng 15 công và tất cả những bụi tre, ô môi trong vườn từ lâu đã là nhà của cò. Loài cò nhỏ có: cò ngà mỏ vàng, cò quắm, cò cá mỏ đen - loại có biệt tài bắt cá. Nhìn chung những loài này chỉ nặng chừng vài trăm gam. Lớn hơn có cò ma, cò rần, cò xanh, cò ruồi mỏ vàng - loại cò hay đậu trên lưng trâu bắt ruồi. Phần lớn các loài cò trên tập trung đông đúc về vườn vào mùa sinh đẻ từ tháng 8 đến tháng giêng âm lịch hằng năm, riêng cò ma chúng tập chung về vườn làm tổ và đẻ trứng từ tháng hai đến tháng tư âm lịch. Nhỏ nhất trong họ hàng nhà cò tại đây là các loài: cò ráng hay còn gọi là cò lửa, lông có màu đỏ như ráng chiều, cò lép, cò đúm - loại cò có màu đen tuyền và điểm trắng ở ức.

Ngoài những loại trên với số lượng cá thể mỗi đàn đông tới hàng nghìn thậm chí hàng chục nghìn con.

◆ **Khu di tích lịch sử Mộ Thủ Khoa Nghĩa:**

Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa sanh năm Đinh Mão (1807) tại làng Long Tuyền, nay thuộc phường An Thới, TP. Cần Thơ. Ông đỗ Giải nguyên năm Ất Mùi 1835 và mất năm 1872. Ông là một nhà nho yêu nước, tiết tháo, cương trực, có nhiều tác phẩm lớn, Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa sanh năm Đinh Mão (1807) tại làng Long Tuyền, nay thuộc phường An Thới, TP. Cần Thơ.

◆ **Khu di tích chiến thắng Tầm Vu :**

Theo QL1A hướng Tây Nam, vào tỉnh lộ 61 cách TP. Cần Thơ 17 km. Nơi đây, thời kháng chiến chống Pháp, trên đoạn lộ từ Cái Tắc đến Rạch Gòi không quá 5 km đã diễn ra 4 trận Tầm Vu oai hùng.

◆ **Làng hoa Thới Nhứt:**

Làng hoa Thới Nhứt thuộc xã An Bình có từ 100 năm nay, nhộn nhịp sôi động vào những ngày giáp Tết.

Lúc đầu chỉ khoảng 10 hộ trồng chủ yếu vạn thọ, cúc mâm xôi, thược dược, mai các loại...nhưng bây giờ có đến hàng trăm hộ phát triển thêm nhiều giống hoa nhập khẩu mới khá độc đáo như cúc Indonesia, vạn thọ Pháp, Xương rồng Thái, hướng dương, lan... và đặc biệt là mai ghép các loại.

◆ **Làng đóng ghe xuồng:**

Cách TP.Cần Thơ khoảng 30 km, theo QL1A. Làng đóng ghe xuồng Ngã bảy Phụng Hiệp hình thành rất sớm ở ĐBSCL. Vào những năm 1940, làng nghề Phụng Hiệp chỉ đóng ghe xuồng phục vụ dân chài lưới, đi câu, vận chuyển lúa gạo, thủy sản, trái cây.... Đã có hàng trăm hàng ngàn xuồng câu, ghe xuồng ra đời từ nơi đây lênh đênh trên sông nước Cửu

Long.

◆ **Làng đan lưới Thơm Rơm:**

Ở xã Thạnh Hưng - Thốt Nốt có trên 70 hộ gia đình làm nghề đan lưới mỗi mùa nước đến, làng đan lưới tập trung huy động hàng ngàn lao động làm việc. Đan tay, dệt máy, kết lưới bắt viên, cột phao, công việc luôn luôn nhộn nhịp. Có nhiều loại sản phẩm như loại lưới mắt nhỏ dùng để bắt cá linh, cá rô; Lưới mắt lớn hoặc lưới ba màn để bắt cá mè vinh và các loại cá lớn.

◆ **Làng đan lợp Thới Long:**

Tại xã Thới Long (Ô Môn - Cần Thơ) có làng đan lợp bắt tép (dụng cụ bắt con tép), là phương tiện kiếm sống trên sông nước không thể thiếu của hàng trăm ngàn người dân vùng lũ ĐBSCL trong mùa nước nổi hàng năm. Làng nghề có trên 300 hộ hoạt động nhộn nhịp từ tháng 5 đến tháng 9 âm lịch hàng năm. Du khách sẽ được tận mắt nhìn thấy sự tinh tế, tỉ mỉ, của người thợ trong từng công đoạn đan lợp tép từ khâu đập vành, chẻ nan, bện hom, dệt khung cho đến khâu khâu, ráp thành cái lợp hoàn chỉnh. Mỗi năm làng đan lợp Thới Long sản xuất 400 - 500 ngàn sản phẩm (cái lợp) bán khắp ĐBSCL.

◆ **Bánh tráng Thuận Hưng**

Bánh tráng Thuận Hưng không chỉ được tiêu thụ ở thị trường nội địa mà đã xuất ngoại tận Campuchia. Bánh tráng Thuận Hưng được ưa chuộng bởi chiếc bánh mịn đều, dẻo thơm, đặc biệt là rất đều, trăm chiếc như một. Mới đây, làng bánh tráng Thuận Hưng được UBND TP Cần Thơ công nhận làng nghề và là một trong những sản phẩm du lịch phục vụ Năm Du lịch Quốc gia Mekong - Cần Thơ 2008.

2.1.4. Các loại hình du lịch ở Cần Thơ

Cần Thơ có nhiều điều kiện thuận lợi (như đã trình bày ở phần 2.1.2), để phát triển du lịch, đặc biệt là các loại hình du lịch sau:

- Du lịch sông nước miệt vườn (theo phương tiện tàu thủy du lịch trên sông)
- Du lịch sinh thái
- Du lịch lễ hội
- Du lịch thể thao
- Du lịch nghiên cứu
- Du lịch MICE

2.2. Tình hình bảo tồn và phát huy nghệ thuật cải lương phục vụ du lịch ở Cần Thơ

2.2.1. Vai trò của cải lương với phát triển du lịch ở Cần Thơ

Nhiều người người cho rằng: Đến Cần Thơ mà không đi coi vọng cổ, nghe tài tử, cải lương thì như chưa đến. Vọng cổ là một nét văn hóa đặc sắc của miền Tây Nam Bộ. Cần Thơ là thành phố trung tâm, là thủ phủ của cả miền Tây nên không có gì lạ khi nét văn hóa đó được giới thiệu như một đặc sản tinh thần độc đáo của Cần Thơ.

Có thể nói, cải lương là một tài nguyên du lịch có giá trị văn hoá thu hút không chỉ khách du lịch với mục đích tham quan nghiên cứu, mà còn thu hút đa số khách du lịch với mục đích khác, như nghỉ dưỡng, giải trí, khám phá..., ở các lĩnh vực khác, và từ khắp mọi miền đất nước cũng như du khách quốc tế.

Vì cải lương vừa có chất phóng khoáng, đa dạng, phong phú, chất “tài tử”, và đề tài cũng như lối diễn rất gần gũi với cuộc sống, nên khách du lịch dù có trình độ trung bình cũng có thể dễ dàng hiểu được. Hơn nữa, nhìn vào những động tác múa, điệu bộ của nghệ sỹ là người xem có thể hiểu được nghệ sỹ đang hoá thân vào nhân vật nào, tâm trạng nhân vật ra sao...

Nhờ có cải lương đan xen kết hợp vào cùng với các loại hình du lịch tham quan, giải trí, khám phá... mà các loại hình này trở nên mềm mại hơn, hấp dẫn hơn, phong phú hơn, mang đặc trưng màu sắc bản địa của miền Tây sông nước.

Cải lương và du lịch có mối quan hệ qua lại, tương hỗ với nhau: cải lương thu hút khách du lịch, làm đa dạng du lịch và ngược lại, thông qua du lịch, cải lương được phổ biến rộng rãi hơn, với cả du khách trong nước và quốc tế, nhờ vậy mà cải lương ngày càng hoàn thiện hơn.

2.2.2. Thực trạng khai thác nghệ thuật cải lương để phục vụ du lịch ở Cần Thơ

2.2.2.1. Sự hấp dẫn của nghệ thuật cải lương đối với du khách (đặc biệt là khách quốc tế).

Cần Thơ thuộc Miền Tây Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng châu thổ với địa hình thấp có hệ thống kênh rạch chằng chịt đan xen những cù lao, miệt vườn cây trái 4 mùa. Quần cư gắn liền với vùng sinh thái này có đặc thù văn hoá “lúa nước” của một thời mở đất “khai khẩn đất Phương Nam”. Tại đây cũng là vựa lúa lớn nhất của cả nước. ĐBSCL có nền văn hoá đa dân tộc, nổi rõ là văn hoá Việt, Hoa, Khmer, được gìn giữ và phát triển trong quá trình sinh tồn của cộng đồng, vùng châu thổ với đặc trưng các lễ hội mang tính tín ngưỡng như hội Oc – Om – Bóc, hội Vía Bà (An Giang), Roya của người Chăm. Đồng thời với các di tích lịch sử như Ap Bắc (Tiền Giang), Đồng Khởi (Bến Tre), đò Túc Dụp (An Giang),... cùng với nhiều chùa chiền mang dấu ấn tôn giáo đã tạo nên đời sống văn hoá tinh thần phong phú đa dạng của dân cư ĐBSCL.

Đồng bằng sông Cửu Long với tài nguyên du lịch rất phong phú và đa dạng, song song với yếu tố sinh vật về cây, con thì cảnh quan ở ĐBSCL cũng không kém phần hấp dẫn; khi bình minh hoặc hoàng hôn trên mặt sông, mặt biển, với những kỳ thú huyền ảo thanh bình để con người thư giãn đắm mình trong thiên nhiên cùng với những cảnh quan đẹp như Rừng Dừa Bến Tre, núi Sam An Giang, Hà Tiên, Phú Quốc Kiên Giang,... tạo nên các tuyến điểm du lịch mang dấu ấn cảnh quan môi trường mà cuộc sống công nghiệp đang muốn tìm về cội nguồn thiên nhiên. Bên cạnh đó, tài nguyên du lịch nhân chủng với đặc trưng dân cư quần tụ gắn liền với việc khai thác vùng đất mới. Con người ở

đây không những biết lợi dụng điều kiện tự nhiên mà còn biết chinh phục thiên nhiên. Hệ thống kênh rạch chằng chịt và các đê bao quanh các vườn cây trái cho thấy sự lao động cần cù và thông minh của người dân ĐBSCL. Bên cạnh văn hoá lao động, văn hoá sinh hoạt dân cư với kiến trúc nhà ở, trang phục và phong cách ẩm thực tạo nên các nét riêng của cư dân của miền sông nước cùng với ca kịch cải lương, đờn ca tài tử, các điệu lý câu hò phản ánh cuộc sống dân dã, sâu đậm và phóng khoáng mà đây cũng chính là yếu tố hấp dẫn để khách du lịch tìm đến Đồng bằng sông Cửu Long. Và đương nhiên, khách du lịch không thể không đến thủ phủ của miền Tây, đó là Tây Đô Cần Thơ, với đầy đủ đặc trưng của miền sông nước Cửu Long, lại đang trên đà chuyển mình phát triển của một thành phố trẻ để xứng tầm là đô thị loại một, đô thị du lịch của miền Tây.

Bảng số 1: Số lượng du khách đến Cần Thơ

Năm	Khách quốc tế (lượt khách)	Khách nội địa (lượt khách)
2005	86,648	320,682
2009	150,300	537,228
Dự báo 2010	220	800

Qua bảng số liệu cho thấy lượng khách du lịch đến Cần Thơ tăng cao, trong vòng 4 năm lượng khách quốc tế tăng 1,7 lần, khách nội địa tăng hơn 1,6 lần. Từ đó cho thấy sản phẩm du lịch ở Cần Thơ có sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách mà đặc biệt là khách quốc tế, một trong những sản phẩm du lịch có sức hấp dẫn đó thì có cải lương. Tuy cùng cách hoạt động và hiệu quả chưa được đánh giá cao, nhưng nó đã chứng tỏ được sức sống mạnh mẽ và khả năng đáp ứng nhu cầu của du khách.

2.2.3. Thực trạng bảo tồn và phát huy nghệ thuật cải lương phục vụ du lịch ở Cần Thơ.

2.2.3.1. Mặt mạnh:

- Giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hoá của dân tộc.
- Tạo một lối sống sinh hoạt văn hoá lành mạnh cho xóm, ấp (xã, phường).
- Tạo được sân chơi bổ ích cho những người yêu nghệ thuật.
- Góp phần làm phong phú và đa dạng cho sản phẩm du lịch của địa phương
- Tạo được sự hấp dẫn cho du khách, góp phần phát triển du lịch.

2.2.3.2. Mặt yếu:

- Các cơ quan ban ngành chưa có sự quan tâm sâu sắc đối với bộ môn nghệ thuật này nên nó chưa được đầu tư để phát triển.
- Hiện nay đã có sự liên kết là đưa nghệ thuật cải lương vào hoạt động du lịch. Tuy nhiên vẫn chưa mang lại hiệu quả cao vì còn quá sơ sài, chưa có chiến lược cụ thể.
- Việc phục vụ cải lương tại các điểm du lịch chưa thực sự đúng nghĩa của nó. Thường thì chỉ hát các bài tân cổ, ca vọng cổ, hoặc trích đoạn chứ ít hát đầy đủ cả vở diễn, hoặc do thời gian hạn chế, không gian biểu diễn không phù hợp để nghệ sỹ biểu diễn các động tác múa, hình thể, nên không nói hết được cái hay, cái độc đáo của cải lương, bởi cải lương là loại hình nghệ thuật có tính tổng hợp.
- Chưa mở được các lớp giảng dạy môn nghệ thuật này trong các trường Cao đẳng, Đại học tại địa phương.

2.2.3.2. Một số phương án khai thác nghệ thuật cải lương để phục vụ du lịch đã được triển khai

*** Phát triển du lịch sông nước miệt vườn kết hợp với thưởng thức nghệ thuật cải lương**

Cần Thơ, vùng đất ven sông Hậu có vị trí trung tâm ĐBSCL, tự hào với tên gọi Tây Đô. Con người Tây Đô chân chất, hiền hoà, giàu lòng mến khách. Đây là vùng đất mới giàu tiềm năng phát triển du lịch. Nơi đây có thể mạnh về du lịch sông nước miệt vườn hết sức đa dạng, phong phú, văn hoá lễ hội, chùa

chiền, di tích lịch sử của Tây Đô cũng là nét văn hoá đặc trưng cho vùng sông nước Nam bộ.

Cần Thơ, miền đất trù phú nằm bên nhánh sông mà người xưa có lúc đặt là Cầm Thi Giang, cái tên gọi lên giọng thơ, tiếng đàn vào những đêm trăng nước. Một trong những loại hình giải trí phổ biến nhất cho khách du lịch khi đến với Cần Thơ hiện nay là “Đờn ca tài tử”, “vọng cổ”, du khách đến đây sẽ được phục vụ “Đờn ca tài tử”, thả hồn theo những câu ca vọng cổ ngọt lịm, thưởng thức một số trích đoạn cải lương nổi tiếng ở các điểm du lịch sinh thái như: vườn du lịch Mỹ Khánh, vườn du lịch Thủy Tiên, vườn du lịch Xuân Mai, du thuyền trên bến Ninh Kiều.

Với tiềm lực sẵn có về cảnh quan thiên nhiên, vườn cây ăn trái, môi trường sinh thái đặc thù, các di tích, di sản văn hoá dân tộc và lễ hội đặc sắc của vùng sông nước Nam bộ, khai thác lợi thế vị trí địa lý khu vực, có các khu công nghiệp, khu chế xuất, cảng, sân bay. Từ đó Cần Thơ có thể phát triển loại hình du lịch trọng điểm như: Du lịch sinh thái, du lịch văn hoá – lịch sử, du lịch MICE.

Trong các loại hình du lịch này thì du lịch phong cảnh miệt vườn vẫn là nét đặc trưng độc đáo của Cần Thơ. Với hơn 30.000 ha cây ăn trái nổi tiếng như: cam, quýt, sầu riêng, nhãn, chôm chôm, măng cụt, mận, ổi, xoài, sảpôchê. Trên diện tích trồng cây ăn trái trù phú này không chỉ đơn thuần là những vườn cây ăn trái xum xuê mà đa phần đã được người dân cải tạo sẵn sóc trở thành địa điểm du lịch phong cảnh miệt vườn hết sức hấp dẫn. Bên cạnh vườn cây ăn trái người dân còn thu hút khách du lịch bằng những vườn cảnh Bonsai mang tính nghệ thuật cao, với hàng trăm loại cây cảnh lớn nhỏ được tạo hình rất tinh vi. Xung quanh nhà vườn còn được thiết kế các ao thả cá với nhiều loại cá ngon và nổi tiếng. Hơn thế nữa, để tạo sự thoải mái vui tươi cho du khách các chủ nhà vườn còn kết hợp với các đội hát vọng cổ, cải lương, đờn ca tài tử để phục vụ cho du khách. Du khách vừa có thể ngắm cảnh, vừa dùng bữa vừa thưởng thức ca nhạc tài tử tại vườn thật lý thú và ngon miệng.

◆ Các tour du lịch kết hợp nghệ thuật cải lương ở Cần Thơ

Trung tâm Dịch vụ Du lịch – Cty Cổ phần Du lịch Cần Thơ mở các tuyến mới phục vụ du khách tham quan cầu Cần Thơ và thưởng thức ca cải lương.

Đêm nhạc hoa đăng (CADN1-07)

Chiêm ngưỡng cầu Cần Thơ về đêm

Cự ly đi và về: 10km

Phương tiện: Tàu Ninh Kiều

Thời gian: 1 giờ - Giờ khởi hành: 18h30, 19h30, 20h, 21h

Địa điểm: Bến tàu du lịch Ninh Kiều 01 – cạnh chợ cổ Cần Thơ

Theo dòng nước, tàu Ninh Kiều đưa du khách lên đênh trên sông nước hữu tình, ngắm cảnh cầu Cần Thơ về đêm - công trình cầu dây văng có nhịp chính dài nhất Đông Nam Á. Du khách được thưởng thức tiệc tối nhẹ trên tàu.

Trên chiếc du thuyền trôi êm ả theo dòng nước, dưới vòm trời lấp lánh những vì sao nên thơ tĩnh mịch, du khách cùng với người Cần Thơ tìm hiểu và thưởng thức một loại hình nghệ thuật đặc trưng của Nam bộ: Cải lương. Thú vị và ý nghĩa hơn khi du khách tự tay thả những chiếc đèn Hoa Đăng và gửi gắm những mơ ước thầm kín của mình trên dòng sông Hậu hiền hoà. Phong cảnh hữu tình cùng những ngọn nến lung linh sẽ tạo cho du khách những khoảnh khắc khó quên.

Chợ nổi Cái Răng – Vườn Du lịch Mỹ Khánh

Tham quan Chợ nổi Cái Răng, loại hình chợ đặc trưng chỉ có ở vùng sông nước miền Tây. Từ bến Ninh Kiều đến khu vực Chợ nổi Cái Răng khoảng 30 phút. Chợ nổi có cách chào hàng rất độc đáo: người bán không rao mà treo hàng lên cây bèo trước cửa tàu, ghe hàng để giới thiệu. Khách có thể mua trái cây hay rau quả tươi với giá rẻ hơn ở chợ và chụp hình cảnh họp chợ đông vui cùng những người nông dân miệt vườn nhiệt tình và mến khách.

Rời Chợ nổi, tàu tiếp tục đưa khách đến thăm Vườn du lịch Mỹ Khánh, Phong Điền. Khu vườn rộng hơn 7ha, trồng hơn 20 loại cây trái, hoa cảnh và nhiều loại động vật như: chim, khỉ, cá sấu, ba ba... Du khách đến đây có thể đi dạo trong vườn cây xanh mát, tham gia trò chơi câu cá sấu, thưởng thức các món ăn dân dã miệt vườn, nghe ca cải lương, đờn ca tài tử, tham quan nhà cổ Nam bộ, có dịp được thưởng thức niềm vui và cảm giác của “Một ngày làm nông dân”; “Com điền chủ”. Du khách ăn trưa và nghỉ ngơi tại vườn du lịch Mỹ Khánh.

*** City tour và thưởng thức cải lương tại Nhà hát Tây Đô:**

Du khách tham quan các điểm trong thành phố Cần Thơ như: Bảo tàng Cần Thơ, Trường Đại học Cần Thơ, lộ Vòng cung, bến Ninh Kiều, tham quan và mua sắm tại chợ cổ Cần Thơ, thăm Vườn Lan, buổi tối thưởng thức chương trình nghệ thuật của nhà hát Tây Đô, xem các nghệ sỹ diễn lại những vở cải lương nổi tiếng.

*** Phát triển các “Quán hát”:**

Đây là hình thức thưởng thức nghệ thuật cải lương bình dân khá phổ biến ở Cần Thơ, được dân địa phương cũng như khách du lịch đặc biệt ưa thích. Các quán này thường là quán ăn, quán rượu có kèm phục vụ ca hát. Khách có thể vừa ăn uống vừa nghe các ca sỹ ca cải lương, và nếu ngẫu hứng khách cũng có thể hát cùng ca sỹ vì quán đã chuẩn bị sẵn một quyển sổ có ghi lời một số bài hát quen thuộc.

Ngoài ra còn có các tour khai thác kết hợp và liên kết phát triển “tam giác du lịch” TP Cần Thơ, An Giang và Kiên Giang , cùng một số tuyến điểm sau đây:

Tuyến du lịch	Các điểm tham quan du lịch	Các điểm du lịch có “đờn ca tài

		tử”
Tuyến Tp.HCM – Cần Thơ – Châu Đốc – Phú Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ nổi Cái Răng, Làng du lịch Mỹ Khánh, Nhà cổ Bình Thủy. - Miếu Bà Chúa Xứ, Làng cá bè, Làng Chấm Châu Giang. - Xưởng sản xuất nước mắm, vườn Tiêu, cơ sở nuôi cấy Ngọc Trai, khám phá biển và rừng Bắc Đảo,... 	- Bến Ninh Kiều, làng du lịch Mỹ Khánh (Cần Thơ)
Tuyến Tp.HCM – Mỹ Tho – Đồng Tháp	<ul style="list-style-type: none"> - Các vườn trái cây, cơ sở sản xuất kẹo dừa, cù lao Thới Sơn, chùa Vĩnh Tràng, trại rắn Đồng Tâm,... - Tràm chim Tam Nông, làng cây kiểng Tân Quy Đông, khu du lịch Gáo Giồng,... 	- Cù lao Thới Sơn.
Tuyến Tp. HCM – Vĩnh Long – Cần Thơ – Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở sản xuất gạch, gốm, nhà xưa ông Cai Cường, vườn cây ăn trái, Văn Thánh Miếu. - Vườn cò Bằng Lăng, chợ nổi Phong Điền, làng du lịch Thủy Tiên, đình Bình Thủy, . . . - Chùa Khleang, chùa Dơi, chùa Sà Lôn, hồ Nước Ngọt, . . 	- Nhà vườn ông Cai Cường (Vĩnh Long), làng du lịch Thủy Tiên (Cần Thơ).
Tuyến Tp. HCM – Châu Đốc – Hà Tiên – Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Chùa Tây An, Miếu Bà Chúa Xứ, núi Sam, đồi Tức Dụp, đền thờ Ba Chúc, . . - Bãi biển Mũi Nai, hòn Chông, hòn Phụ Tử, đền thờ Nguyễn Trung Trực, . . 	- Bến Ninh Kiều, khu du lịch Xuân Mai (Cần thơ)

	-Vườn cò Bằng Lăng, khu du lịch Xuân Mai, bến Ninh Kiều, chợ cổ Cần Thơ, . .	
Tuyến Tp. HCM – Mỹ Tho – Bến Tre	- Chùa Vĩnh Tràng, trại rắn Đồng Tâm, cù lao Thới Sơn,.. - Vườn cây ăn trái Cái Môn, cồn Phụng, khu di tích Đồng Khởi, cơ sở sản xuất kẹo dừa, làng nghề thủ công, . .	- Cù lao Thới Sơn (Mỹ Tho), cồn Phụng, vườn cây ăn trái Cái Môn (Bến Tre).

2.2.3.3. Những thông số cụ thể

*** Kết quả kinh doanh du lịch 6 tháng đầu năm 2009**

Khách đến Cần Thơ:

Tổng số lượt khách lưu trú trong 6 tháng đầu năm 2009 là 361.787 lượt khách, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 44% kế hoạch cả năm 2009. Trong đó số khách quốc tế đến Cần Thơ trong 6 tháng đầu năm đạt 77.604 lượt khách, giảm 7% so với cùng kỳ, đạt 46% kế hoạch cả năm 2009.

Kết quả hoạt động lữ hành:

Lữ hành nội địa: Trong 6 tháng đầu năm các doanh nghiệp lữ hành đã phục vụ 21.830 khách, tăng 24% so với cùng kỳ và đạt 44% kế hoạch năm 2009.

Lữ hành quốc tế: Tổng số khách quốc tế do các doanh nghiệp lữ hành tại Cần Thơ đón vào trong 6 tháng đầu năm là 2.784 khách, tăng 22% so với cùng kỳ, đạt 43% kế hoạch năm. Đưa gần 3.230 khách đi du lịch, giảm 1% so với cùng kỳ, đạt 50% kế hoạch năm 2009.

Doanh thu du lịch: Doanh thu du lịch trong 6 tháng đầu năm 2009 đạt 250,5 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ và đạt 54% kế hoạch cả năm 2009.

Tổng hợp hoạt động du lịch TP Cần Thơ từ 2004 đến 2009

Chỉ tiêu	ĐVT	2004	2005	2006	2007	2008	2009
1./ Tổng doanh thu	Triệu đồng	189,143	231,260	270,980	365,090	455,198	507,938
- Trong đó: Doanh thu phục vụ khách quốc tế	"	36,469	63,557	69,080	70,271	91,840	93,634
* Theo loại hình dịch vụ	"	189,143	231,260	270,980	365,090	455,198	507,938
+ Thuê phòng	"	62,027	80,247	95,842	140,175	160,855	176,317
+ Ăn uống	"	80,719	92,768	104,862	118,560	177,450	187,199
+ Các dịch vụ du lịch	"	20,016	24,453	39,701	47,305	59,934	76,716
+ Mua bán hàng hóa	"	8,772	14,526	19,629	27,253	8,829	32,335
+ Các hoạt động khác	"	17,609	19,266	10,946	31,797	48,130	35,371
2./ Nộp Ngân sách	Triệu đồng	15,391	17,235	20,945	30,000	39,466	40,916
3./ Tổng số khách đến	Lượt khách	407,330	462,141	543,650	693,055	817,250	723,528
<i>Trong đó: - Khách quốc tế</i>	"	86,648	104,841	121,221	155,735	175,094	150,300
<i>- Khách trong nước</i>	"	320,682	357,300	422,429	537,320	642,156	573,228
4./ Hoạt động Lữ hành	Khách						
+ Đón khách vào	"	1,380	4,751	3,482	7,516	5,494	6,114
+ Đưa khách ra	"	789	1,663	3,511	4,424	6,004	7,109
+ Khách du lịch trong nước	"	15,600	37,063	38,100	42,057	65,093	50,425
5./ Tổng số khách sạn	K. sạn	89	97	115	135	154	165
- Số phòng	Phòng	2,147	2,355	2,892	3,269	3,737	3,950
- Số giường	Giường	3,533	3,876	4,733	5,281	5,854	5,979
- Trong đó: Từ 1 đến 4 sao	Cơ sở	21	21	24	25	31	35
- Công suất phòng	%	46.2%	54.1%	55%	59%	56%	57%
6./ Các dịch vụ khác	Cơ sở						
- CN, VP, Cty lữ hành	"			14	17	18	19
- Điểm vườn DL, khu vui chơi giải trí	"			14	21	21	17

Mặc dù hiện nay chưa có một số liệu thống kê cụ thể là hàng năm có bao nhiêu khách du lịch đến ĐBSCL để thưởng thức nghệ thuật cải lương, nhưng từ số liệu trên và từ các chương trình du lịch thì ta thấy hầu như tất cả các tour du lịch đến Cần Thơ đều có chương trình thưởng thức cải lương, và theo khảo sát thực tế thì du khách rất thích chương trình này. Khách du lịch quốc tế rất thích loại hình nghệ thuật này mặc dù khi nghe hát thì họ không biết lời hát nói gì nhưng qua cách diễn tả tâm trạng của người hát, rồi nghe tiếng đàn thì họ có thể hiểu bài hát đó muốn thể hiện tâm trạng vui hay buồn, yêu thương hay oán giận. Từ đó cho thấy loại hình nghệ thuật này đã có sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, tuy chưa cao nhưng phần nào đã nói lên được giá trị của nó đối với hoạt động du lịch ở Cần Thơ.

2.2.3.4. Thực trạng đầu tư và các dự án đầu tư phát triển du lịch

a. Các dự án đã được triển khai

- Dự án xây dựng đường cao tốc Trung Lương và đặc biệt là cầu Hàm Luông và cầu Cần Thơ hoàn thành đã thu hút số lượng lớn khách nội địa cũng như quốc tế. Các tour du lịch mới du thuyền tham quan chợ nổi, ngắm cầu Cần Thơ về đêm, thả đèn hoa đăng và nghe ca cải lương rất hấp dẫn khách du lịch. Lượng khách đến Cần Thơ tăng 10% so với thời gian trước đó. Ngoài khách du lịch đăng ký đi theo các công ty, còn một lượng khách không nhỏ tự tìm đến Cần Thơ. Họ muốn tự mình chiêm ngưỡng vẻ đẹp cầu Cần Thơ và khám phá loại hình du lịch sông nước, vườn cây ăn trái độc đáo tại đây.

Thành phố đang khuyến khích người dân tham gia làm du lịch và mời gọi đầu tư mạnh hơn cho du lịch. Người dân xung quanh cây cầu này mở các dịch vụ, các điểm du lịch sinh thái nhỏ đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ ngơi, thưởng thức trái cây đặc sản của Cần Thơ.

Bên cạnh du khách đến với mục đích du lịch, lượng khách về Cần Thơ tìm hiểu đầu tư cũng tăng nhanh. Các nhà đầu tư trong và ngoài nước chủ yếu nhắm vào

các dự án xây dựng khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, du lịch, xây dựng hạ tầng.

TP Cần Thơ đang dẫn đầu các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) về doanh thu du lịch sông nước miệt vườn với 585 tỉ đồng năm 2009, tăng 130 tỉ đồng so năm 2008.

Cần Thơ tăng cường xúc tiến du lịch, đa dạng hóa các loại hình du lịch sinh thái, sông nước miệt vườn, du lịch văn hóa, du lịch kết hợp hội nghị; đẩy mạnh việc khai thác vị trí trung tâm trung chuyển của địa phương đến các tỉnh ĐBSCL và các tỉnh thành khác trong nước; mở thêm các tua, tuyến du lịch sinh thái tại Cần Thơ và từ Cần Thơ đến các tỉnh khác trong và ngoài vùng ĐBSCL.

Thành phố còn hợp tác với các tỉnh An Giang, Kiên Giang hình thành “tam giác du lịch” mạnh nhất khu vực với các loại hình du lịch sông nước, biển đảo, núi.

Đặc biệt, Cần Thơ hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng trên 20 khu du lịch sinh thái vườn rộng gần 300 ha, trong đó nhiều khu có tiện nghi đạt chuẩn quốc gia, quốc tế. Các yếu tố mỹ quan, văn minh, vệ sinh môi trường, an toàn trên các tuyến du lịch chợ nổi Cái Răng, Phong Điền và trên các tuyến du lịch cồn Khương, cồn Ấu, cồn Cái Khế được cải tiến.

Cần Thơ huy động nhiều thành phần kinh tế tham gia xây dựng 154 khách sạn, nhiều gấp 4 lần năm 2001 (trong đó có 31 khách sạn từ 1- 4 sao) với gần 3.800 phòng, 5.854 giường, dẫn đầu ĐBSCL, đồng thời còn đầu tư hàng ngàn tỉ đồng xây dựng các khu du lịch cồn trên sông Hậu.

Thành phố tăng cường đào tạo đội ngũ nhân viên có tác phong phục vụ chuyên nghiệp; hình thành các chương trình, tour du lịch sông nước, sinh thái vườn đồng bộ, chất lượng cao. Nhờ đó đã nâng tổng số khách đến đây trong năm 2009 là 1,1 triệu lượt (trong đó có 200.000 lượt khách quốc tế), tăng 250.000 lượt so 2008.

Năm 2010, Cần Thơ đẩy mạnh liên kết với các tỉnh An Giang, Kiên Giang mở rộng mô hình “tam giác du lịch”; hình thành thêm các tua, tuyến du lịch sinh

thái tại Cần Thơ và từ Cần Thơ đến các tỉnh khác trong và ngoài vùng ĐBSCL; mở rộng các tuyến du lịch quốc tế thu hút khách thuộc khối ASEAN, Tây Âu, Bắc Mỹ, Đông Á – Thái Bình Dương; gắn phát triển du lịch với 3 đợt hội chợ quốc tế tại đây trong năm 2010, đặc biệt là “Festival Thủy sản VN lần thứ nhất (tháng 4/2010).

Thành phố đang tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch; triển khai đề án xây dựng khu du lịch quốc gia tại hệ thống cồn dọc sông Hậu; nâng cấp các tuyến du lịch Cần Thơ đến các tỉnh Vĩnh Long, Cà Mau, Kiên Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Sóc Trăng, TP Hồ Chí Minh, nhằm thu hút 1,4 triệu lượt du khách, trong đó có 300.000 khách nước ngoài.

b. Các dự án đầu tư và chỉ tiêu phát triển

b1. Các dự án đầu tư

Định hướng đầu tư phát triển du lịch thành phố trong thời gian tới là:

Tiếp tục bảo tồn và phát huy nghệ thuật cải lương, đờn ca tài tử phục vụ du lịch.

Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng du lịch theo quy hoạch.

Phát triển hệ thống các cơ sở lưu trú và các dịch vụ du lịch, đặc biệt là các công trình dịch vụ gắn với thương mại, hội nghị, triển lãm...

Phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí và các khu du lịch trên các cồn dọc theo sông Hậu, đồng thời xây dựng một số mô hình resort, nghỉ dưỡng để tạo điểm nhấn cho thành phố.

Đầu tư tôn tạo các di tích văn hóa - lịch sử - cách mạng và phát triển các sự kiện du lịch, nâng cấp lễ hội, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch.

Đầu tư phát triển du lịch vườn, chú trọng tới các sản phẩm gắn với sông nước, ruộng vườn đặc thù của đồng bằng sông Cửu Long.

Đào tạo nâng cao nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ lao động ngành du lịch.

Áp dụng công nghệ mới để phát triển và đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch, cung cấp thông tin cần thiết cho du khách.

Đầu tư cho việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật cải lương để phục vụ du lịch:

Quy hoạch lại các điểm du lịch có phục vụ biểu diễn cải lương, thành lập các ban hát, đoàn hát có cấp phép của cơ quan chức năng, đồng thời hỗ trợ kinh phí hoạt động và đảm bảo cuộc sống cho người nghệ nhân để họ không chuyển sang nghề khác. Lập ra các cơ sở đào tạo, truyền nghề cho lớp trẻ để cải lương không bị mai một. Quan trọng hơn, chỉ một mình cải lương không thể thu hút lượng khách đông đảo, phải cùng kết hợp với các kiểu du lịch khác, phải có cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch tốt, nhân viên phục vụ chuyên nghiệp... Dưới đây là một số dự án và chỉ tiêu cần đạt đến để phục vụ du lịch.

b1.1. Đầu tư giai đoạn đến năm 2010:

** Cụm du lịch nội đô (cụm trung tâm):*

- Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng khu du lịch cồn Khương, hoàn thành đê bao cồn Ấu và hệ thống cáp treo song song với cầu Cần Thơ khi có điều kiện.
- Xây dựng Trung tâm hội nghị, hội thảo, triển lãm quốc tế gắn với hệ thống khách sạn cao cấp, văn phòng cho thuê.
- Đầu tư khu du lịch quốc gia “Hệ thống cồn dọc sông Hậu” bao gồm: cồn Khương, cồn Ấu, cồn Cái Khế, cồn Sơn và cồn Tân Lộc.
- Đầu tư bờ kè dọc sông Hậu.
- Đầu tư xây dựng các khách sạn từ 4-5 sao tại bến Ninh Kiều và cồn Cái Khế.
- Đầu tư tôn tạo làng cổ Bình Thủy (bao gồm nâng cấp nhà cổ...) hình thành tuyến du lịch làng cổ Bình Thủy - Lộ Vòng cung, sắp xếp chợ nổi Cái Răng, mở rộng chỉnh trang hệ thống điểm, khu du lịch vườn.

- Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ du khách như khách sạn, nhà hàng, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.
- Đầu tư phục hồi và phát triển làng nghề truyền thống như: làng đan lưới, làm bánh tráng ở Thốt Nốt, làng đan lợp tếp, đắp lò ở Ô Môn,... để tạo sản phẩm du lịch, gắn lao động thủ công của cộng đồng với khai thác du lịch.
- Phục hồi và nâng cấp các hoạt động văn hoá văn nghệ dân gian, đầu tư sản xuất sản phẩm quà lưu niệm đặc trưng của thành phố.
- Đầu tư xây dựng Trường trung cấp du lịch Cần Thơ, xây dựng bến tàu du lịch tại bến Ninh Kiều và phố đi bộ dọc bến Ninh Kiều, chợ đêm Tây Đô.
- Đầu tư giai đoạn đầu Trung tâm văn hóa Tây Đô kết hợp khai thác du lịch.

** Cụm du lịch Thốt Nốt:*

- Đầu tư nâng cấp đường bộ vào vườn cò và mở rộng vườn cò Bằng Lăng.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống công trình dịch vụ phục vụ du lịch và phát triển làng nghề ở cù lao Tân Lộc.
- Hình thành tuyến đi xe đạp thể thao khám phá nông thôn dọc theo cù lao Tân Lộc.

** Cụm du lịch Ô Môn - Cờ Đỏ:*

- Gắn phát triển du lịch với khu đô thị công nghệ cao kết hợp với các trung tâm giáo dục, nghiên cứu phục vụ công nghệ công - nông nghiệp.
- Đầu tư nâng cấp tuyến tỉnh lộ 922.
- Xây dựng đề án phát triển du lịch cộng đồng và nông thôn tại Cờ Đỏ.
- Đầu tư bước đầu cơ sở vật chất, tạo mới điểm du lịch nông thôn tại Thới Lai.
- Chính trang cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ tại Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long, Nông trường sông Hậu, Nông trường Cờ Đỏ kết hợp khai thác du lịch.

** Cụm du lịch Phong Điền:*

- Quy hoạch và triển khai đầu tư từng bước khu đô thị sinh thái Phong Điền.
- Đầu tư sắp xếp lại chợ nổi Phong Điền.
- Quy hoạch và hướng dẫn phát triển hệ thống vườn du lịch, điểm nghỉ dưỡng.
- Đầu tư khai thác tuyến du lịch làng cổ Bình Thủy – Lộ Vòng cung.

b.1.2. Đầu tư giai đoạn 2011 – 2015:

** Cụm Du lịch nội đô (cụm trung tâm):*

- Đầu tư xây dựng khu du lịch cồn Ấu.
- Đầu tư xây dựng bến tàu du lịch Quốc tế.
- Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng tại các khu du lịch trọng điểm để thu hút đầu tư.

** Cụm du lịch Thốt Nốt:*

- Hoàn chỉnh khu du lịch vườn cò Bằng Lăng.
- Phát triển làng nghề, dịch vụ du lịch ở cù lao Tân Lộc.
- Xây dựng đề án khu du lịch cù lao Tân Lộc.

** Cụm du lịch Ô Môn:*

- Hoàn thiện mô hình du lịch cộng đồng và nông thôn tại Cờ Đỏ.
- Đầu tư khai thác du lịch kết hợp hoạt động của nông trường, Viện lúa ĐBSCL.
- Hoàn thành mở rộng các khu du lịch vườn.

** Cụm du lịch Phong Điền:*

- Đầu tư xây dựng khu đô thị sinh thái Phong Điền.
- Hoàn thành đầu tư các khu du lịch vườn trọng tâm

b.1.3. Đầu tư giai đoạn 2015 – 2020:

** Cụm Du lịch nội đô (cụm trung tâm):*

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng không gian du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng sản phẩm du lịch và phát triển văn hóa ẩm thực.
- Mở rộng đường bay quốc tế từ sân bay Trà Nóc đến các nước Asean để thu hút khách du lịch từ các thị trường này.
- Kết nối du lịch Cần Thơ với du lịch các quốc gia thuộc tiểu vùng sông Mê Kông bằng đường thủy.
- Đầu tư hoàn chỉnh các dự án, tổ hợp du lịch lớn tại cồn Khương, cồn Ấu, cồn Cái Khế, một số khách sạn 5 sao gắn với trung tâm hội nghị, hội thảo, triển lãm quốc tế.
- Chỉnh trang nâng cấp tuyến Lộ Vòng cung.

** Cụm du lịch Thốt Nốt:*

- Phát triển dịch vụ, mở rộng vườn cò Bằng lăng thành điểm du lịch trung tâm.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng không gian du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm du lịch.
- Nâng cấp, cải tạo các bến phà và đội phà cù lao Tân Lộc phục vụ tốt hơn nhu cầu tham quan làng nghề, nhà cổ...
- Hoàn thành đầu tư phát triển khu du lịch sinh thái, cộng đồng cù lao Tân Lộc.
- Kết hợp khai thác du lịch với khu đô thị dịch vụ - công nghiệp Thốt Nốt.

** Cụm du lịch Ô Môn - Cờ Đỏ:*

- Triển khai mạnh chương trình phát triển du lịch nông trại và nông thôn dựa vào cộng đồng, chuyển đổi mạnh cơ cấu kinh tế và nâng cao thu nhập người dân địa phương từ du lịch.
- Hoàn chỉnh cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển du lịch nông thôn tại Thới Lai.
- Phát triển hệ thống dịch vụ, dịch vụ cộng đồng tại Cờ Đỏ.

- Mở rộng phát triển du lịch về hướng Vĩnh Thạnh.

* *Cụm du lịch Phong Điền:*

- Hoàn chỉnh khu đô thị sinh thái Phong Điền.

- Nâng cấp và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống vườn du lịch.

- Phát triển các khu dân cư cao, trung cấp kết hợp khai thác du lịch nghỉ dưỡng.

- Chính trang nâng cấp tuyến du lịch làng cổ Bình Thủy – Lộ Vòng cung.

b.1.4. Các dự án ưu tiên đầu tư:

Theo tính toán của Viện nghiên cứu phát triển du lịch, tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2006-2010 của ngành du lịch Cần Thơ là 1.663 tỷ đồng tương đương 151 triệu USD và giai đoạn 2011-2020 là 9.612 tỷ đồng tương đương 873,8 triệu USD.

Để đảm bảo tính khả thi của các dự án đầu tư, chương trình căn cứ chính sách khuyến khích đầu tư của thành phố, định hướng phát triển du lịch Cần Thơ đến năm 2020 và các dự án đầu tư du lịch được duyệt, các dự án đã có chủ trương đầu tư, khả năng huy động các nguồn vốn và các nguồn lực phát triển, ngành du lịch thành phố đề ra các dự án ưu tiên để đầu tư tập trung từ nay đến năm 2020 theo danh mục dưới đây, trong đó tập trung phần lớn cho giai đoạn 2006 – 2010, vì đây là giai đoạn phải tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhanh chóng thay đổi bộ mặt du lịch thành phố góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết lần thứ XI của Đảng bộ Thành phố Cần Thơ và Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ Công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2020

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Số T T	Các dự án đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Khả năng huy động các nguồn vốn				
			Vốn TW hỗ trợ	Vốn địa phương		Vốn ODA FDI	Vốn huy động khác
				NSN N	Huy động		
A	Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch	993	637	276		80	
	* Giai đoạn 2006 - 2010	283	142	141			
1	Dự án cầu qua cồn Khương	77	39	38			
2	Dự án cơ sở hạ tầng Khu du lịch cồn Khương	55	28	27			
3	Dự án cầu từ đường Trần Phú qua cồn Khương	80	40	40			
4	Dự án đường vào vườn cò Bằng Lăng	23	10	13			
5	Dự án đê bao cồn Ấu	48	25	23			
	* Giai đoạn 2011 - 2015	250	85	85		80	
6	Dự án bến tàu du lịch quốc tế	80				80	
7	Dự án cơ sở hạ tầng cồn Sơn	70	35	35			
8	Dự án CSHT khu DL P.	100	50	50			

Tìm hiểu nghệ thuật cải lương và giải pháp phát triển để phục vụ du lịch ở Cần Thơ

	Điền						
	* Giai đoạn 2016 - 2020	460	410	50			
9	Dự án bờ kè dọc sông Hậu	360	360				
10	Các dự án khác.	100	50	50			
B	Các dự án đầu tư phát triển du lịch	3.980	75	150	2.490	1.060	205
	* Giai đoạn 2006 - 2010	2.320	75		2.040		205
1	Khu du lịch cồn Khương	500			500		
2	Dự án Trường Trung cấp du lịch Cần Thơ	100	75				25
3	Dự án đầu tư phát triển đội tàu vận chuyển khách DL tuyến sông Mêkông	80					80
4	DA đầu tư đội xe chuyên dùng hiện đại vận chuyển khách DL	130			130		
5	DA mở rộng vườn cò Bằng lăng	500			500		
6	DA khai thác tuyến DL làng cổ Bình Thủy- Lộ vòng cung	100					100
7	Dự án khu du lịch cồn Cái Khế	300			300		

Tìm hiểu nghệ thuật cải lương và giải pháp phát triển để phục vụ du lịch ở Cần Thơ

8	Dự án khách sạn Quốc tế 4 sao	110			110		
9	Khu du lịch cồn Ấu	200			200		
10	Dự án khách sạn 5 sao cồn Cái Khế	300			300		
	* Giai đoạn 2011 - 2015	1.160		150	450	560	
11	Khu du lịch cồn Sơn	200				200	
12	Khu DL cù lao Tân Lộc	160				160	
13	Dự án đầu tư khu resort cồn Khương	200				200	
14	Dự án khu DL sinh thái Phong Điền	150			150		
15	Dự án sắp xếp chợ nổi Phong Điền - Cái Răng	150		150			
16	Dự án khách sạn 5 sao cồn Khương	300			300		
	* Giai đoạn 2016 - 2020	500				500	
17	Đầu tư khu resort Phong Điền	200				200	
18	Dự án khách sạn 5 sao Nam Hưng Phú	300				300	
Tổng cộng		4.973	712	426	2.490	1.140	205

Ngoài ra, các công trình đầu tư lớn của thành phố Cần Thơ có ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động du lịch như:

- Trung tâm văn hoá Tây Đô.
- Trung tâm huấn luyện TDTT IV.
- Nhà hát lớn thành phố.
- Trung tâm hội nghị hội thảo.
- Và một số công trình quan trọng khác.

Khi hoàn thành sẽ là những điểm tham quan quan trọng, bổ sung tour, tuyến du lịch của thành phố tạo sự hấp dẫn thu hút khách.

b.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Căn cứ vào tốc độ phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2001 – 2005 và các tiêu chí tính toán từ nguồn số liệu của Viện Nghiên cứu phát triển du lịch, chương trình xây dựng và phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2010 – tầm nhìn đến năm 2020 phấn đấu đạt các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu khách du lịch:

Năm 2005, khách du lịch quốc tế đến Cần Thơ đạt 104.841 lượt khách tăng 21% so với năm 2004. Dự kiến đến năm 2010 sẽ thu hút 220.000 lượt khách quốc tế đến Cần Thơ, đến năm 2020 đón tiếp 800.000 lượt khách.

Năm 2005, ngành du lịch Cần Thơ đã đón và phục vụ 357.300 lượt khách du lịch nội địa, (tăng 11,42% so với năm trước). Dự kiến năm 2010 đạt 800 ngàn khách nội địa có lưu trú và đến năm 2020 là 2,6 triệu lượt khách nội địa có lưu trú.

Ngày lưu trú bình quân của khách du lịch ở Cần Thơ trong năm 2005 tương đối thấp (1,30 ngày đối với khách du lịch quốc tế và 1,20 ngày đối với khách du lịch

nội địa). Thời gian tới cần làm phong phú và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nhất là các dịch vụ vui chơi giải trí về đêm để đến năm 2010, ngày lưu trú bình quân của khách du lịch quốc tế đạt 02 ngày/khách và đến năm 2020 là 3,5 ngày và khách du lịch nội địa là 1,6 ngày, năm 2020 là 2,5 ngày/khách.

Là đầu mối giao thông của vùng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch tương đối phát triển nên hàng năm Cần Thơ đón một lượng lớn khách du lịch dừng chân và tham quan trong ngày tương đối lớn (gọi chung là khách không lưu trú) năm 2005 đã phục vụ trên 800 ngàn lượt, lớn gấp gần 2 lần so với khách lưu trú, đây là đối tượng khách có tỷ trọng tăng trưởng lớn trong thời gian tới, cần có sự đầu tư tốt hơn vào các cơ sở dịch vụ để đến năm 2010 phục vụ 1 triệu khách và năm 2020 phục vụ 1,4 triệu khách không lưu trú.

Lượng khách du lịch đến Cần Thơ thời kỳ 2005-2020

Đối tượng khách	Hạng mục	ĐVT	2005	2010	2015	2020
Khách quốc tế	Tổng số lượt khách	1.000 người	105	220	440	800
	Ngày lưu trú TB	ngày	1,3	2,0	2,5	3,5
	Tổng số ngày khách	1.000 ngày	137	440	1.100	2.800
Khách nội địa	Tổng số lượt khách	1.000 người	357	800	1.600	2.600
	Ngày lưu trú TB	ngày	1,2	1,6	2,0	2,5
	Tổng số ngày khách	1.000 ngày	424	1.280	3.200	6.500
Khách không lưu trú	Cả quốc tế và nội	1.000	800	1.000	1.200	1.400

Tìm hiểu nghệ thuật cải lương và giải pháp phát triển để phục vụ du lịch ở Cần Thơ

	địa	người				
Tổng số lượt khách		1.000 người	1.262	2.020	3.240	4.800

Nguồn: Sở Du lịch TP. Cần Thơ

Doanh thu du lịch và GDP du lịch:

Doanh thu du lịch:

Doanh thu du lịch bao gồm tất cả các khoản thu do khách du lịch chi trả như: doanh thu từ lưu trú, ăn uống, vận chuyển, mua sắm và các dịch vụ khác như: vui chơi giải trí, thông tin liên lạc, y tế, bảo hiểm...

Năm 2005, dự kiến trung bình một khách du lịch quốc tế chi tiêu tại khách sạn từ 25 – 30 USD/ngày (không tính các khoản chi tiêu ngoài cơ sở lưu trú), khách du lịch nội địa là 24 USD/ngày và khách tham quan không lưu trú khoảng 6 USD/ngày. Khi các sản phẩm dịch vụ được bổ sung, đầu tư tăng thêm thì mức chi tiêu của du khách sẽ tăng lên. Mức chi tiêu bình quân qua các giai đoạn đến năm 2020 được tính toán như sau:

Giai đoạn	Khách quốc tế		Khách nội địa			
			Có lưu trú		Không lưu trú	
	VNĐ	USD	VNĐ	USD	VNĐ	USD
Năm 2005	475.500	30	380.400	24	95.100	6
Năm 2010	951.000	60	412.100	26	126.800	8
Năm 2015	1.426.500	90	443.800	28	142.650	9
Năm 2020	1.902.000	120	475.500	30	158.500	10

Nguồn: Viện NCPT Du lịch

Căn cứ mức chi tiêu bình quân của một khách du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ, doanh thu toàn ngành du lịch thành phố được thể hiện ở bảng sau:

Doanh thu du lịch Cần Thơ thời kỳ 2005-2020

	2005		2010		2015		2020	
	<i>Triệu USD</i>	<i>Tỷ VNĐ</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>Tỷ VNĐ</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>Tỷ VNĐ</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>Tỷ VNĐ</i>
Khách quốc tế	4,01	63,54	26,40	418,44	99,00	1.569,15	336,00	5.325,60
Khách nội địa	10,58	167,72	33,28	527,49	89,6	1.420,16	195,00	3.090,75
Khách không lưu trú	5,03	79,68	8,00	126,80	10,8	171,18	14,00	221,90
Tổng cộng :	19,62	310,94	67,68	1.072,73	199,40	3.160,49	545	8.638,25

Nguồn: Viện NCPT Du lịch

GDP du lịch:

Năm 2010 GDP du lịch Cần Thơ đạt 3,83% tổng GDP thành phố và chiếm 8,90% GDP khu vực III, năm 2015 chiếm tỷ trọng 4,08% tổng GDP toàn thành phố và đạt 9,64% tổng GDP khu vực III. Đến năm 2020 GDP du lịch Cần Thơ đạt 4,30% tổng GDP thành phố và chiếm 10% GDP khu vực III. Tốc độ tăng trưởng GDP du lịch giai đoạn đến 2010 đạt bình quân 26,6%/năm và giai đoạn 2011 – 2020 là 18,90%/năm.

Về cơ cấu chi tiêu của khách: Hiện nay khách du lịch quốc tế và nội địa đến Cần Thơ chi tiêu phần lớn cho 2 dịch vụ chính là lưu trú và ăn uống, chi cho các dịch vụ khác không nhiều. Trong những năm tới cần xây dựng nhiều sản phẩm

dịch vụ mới, đầu tư các mặt hàng lưu niệm, nâng cấp và bổ sung các dịch vụ để tạo sự hấp dẫn và kích thích nhu cầu chi tiêu của du khách.

2.2.3.5. Một số sự kiện du lịch nổi bật:

- Sáng ngày 19/4/2010, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ đã tổ chức buổi họp mặt các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn nhằm sơ kết công tác chuẩn bị phục vụ các ngày lễ lớn trong tháng 4/2010
- Ngày 03/5/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã ký ban hành Chỉ thị số 06/2007/CT-UBND Về việc tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2008 “Du lịch miệt vườn sông nước Cửu Long” tại TP. Cần Thơ.
- Lễ Giỗ Tổ ngành Sân khấu: Sáng 30/9/2009 (12 tháng 8 ÂL), Nhà hát Tây Đô đã trang trọng tổ chức Lễ giỗ ngành Sân khấu tại nhà hát Tây Đô. Về tham dự lễ giỗ có các anh em nghệ sĩ đã và đang hành nghề tại thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, các trưởng, phó đoàn văn công, đoàn cải lương Tây Đô, quý lãnh đạo ngành văn hoá qua các thời kỳ, lãnh đạo Sở VH TT & DL, các anh em nhạc công và các vị khách quý từ các ban ngành trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
- Từ ngày 1/12 - 5/12 tại Cần Thơ, chương trình "Những ngày Du lịch - Văn hoá Mêkông - Nhật Bản" sẽ được tổ chức với một loạt hoạt động phong phú. Đây là chương trình được tổ chức với sự tham gia của các nước tiểu vùng sông Mêkông gồm Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar Và Nhật Bản.
- Từ 28 đến 30/10/2009: Liên hoan âm nhạc hội nhạc sỹ Việt Nam lần thứ XI khu vực đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ
- Các hoạt động đón Lễ hội Thuỷ sản Việt Nam - Cần Thơ tháng 4/2010
- Hiệp Hội Du Lịch ĐBSCL tổ chức chương trình đào tạo nhân lực quản lý ngành du lịch 2010
- Bảo tàng thành phố Cần Thơ phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Du lịch tổ chức triển lãm ảnh, hiện vật kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Du lịch Việt Nam hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội trong tháng 7/2010.

2.2.4. Những hạn chế trong khai thác nghệ thuật cải lương để phục vụ du lịch ở Cần Thơ.

- Quá chú trọng vào khai thác thu lợi nhuận mà không chú ý bảo tồn, gìn giữ nét đẹp, nét văn hoá đặc sắc của dân tộc, người nghệ sỹ mất đi niềm hăng say sáng tạo.
- Vẫn còn một số nghệ sỹ chạy theo lối diễn câu khách rẻ tiền, thương mại hoá sân khấu.
- Vấn đề kịch bản đang là vấn đề cấp thiết đáng báo động cho cải lương. Sân khấu cải lương chính thống đang trong tình trạng “khan hiếm” những kịch bản hay, vừa giữ được nét truyền thống lại vừa phải mang hơi thở của thời đại, phù hợp với thị hiếu của công chúng. Trong khi đó, vẫn tồn tại không ít những vở diễn kích động bạo lực, tình dục..., là những “con sâu làm rầu nồi canh”.
- Tình trạng sân khấu cải lương ngày càng thưa vắng khán giả, số lượng buổi diễn giảm sút, “người hát không đủ người nghe”...
- Đời sống của những nghệ sỹ cải lương chân chính chưa được quan tâm đúng mức. Bởi nếu họ vẫn còn mang nặng nỗi lo cơm áo gạo tiền, thử hỏi làm sao còn cảm hứng sáng tạo? “cơm áo không đùa với khách thơ” là vậy.
- Chưa quan tâm đúng mức tới việc đào tạo lớp nghệ sỹ trẻ cho mai sau. Trong buổi kinh tế thị trường như hiện nay, cả ca nhạc, văn hoá nghệ thuật cũng có thể bị “thị trường hoá”, lại thêm sự “hỗn tạp” trong âm nhạc và thị hiếu của giới trẻ, nếu các cơ quan, ban ngành có liên quan như Viện Sân khấu, Hội nghệ sỹ sân khấu, bộ Văn hoá thể thao và du lịch, các trường nghệ thuật... không có những giải pháp kịp thời thì nghệ thuật cải lương nói riêng, và nền âm nhạc dân tộc nói chung sẽ mai một dần...

Tiểu kết chương 2: Nghệ thuật cải lương đang được khai thác phục vụ du lịch ở nhiều địa phương thuộc ĐBSCL và đã đem lại hiệu quả không nhỏ. Đó là do sự hấp dẫn vốn có của cải lương và một phần do các nhà kinh doanh du lịch đã biết khéo léo kết hợp nghệ thuật bản địa này với nhiều loại hình du lịch khác. Tuy nhiên, nghệ thuật biểu diễn cải lương chính thống hiện nay đang đứng trước nguy cơ bị thương mại hoá, tầng lớp kế tục nghệ thuật đặc sắc này hiện nay quá

ít ỏi, “như sao buổi sớm”. Đây không chỉ là trách nhiệm của các nghệ sỹ, mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội, để gìn giữ nét văn hoá cổ truyền của dân tộc.

CHƯƠNG III

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT CẢI LƯƠNG ĐỂ PHỤC VỤ DU LỊCH CẦN THƠ

3.1. Định hướng về khai thác sử dụng nghệ thuật cải lương cho phát triển du lịch.

Hướng phát triển văn hoá Việt Nam hiện đại không phải chỉ có văn hoá nghệ thuật, những nét sinh hoạt ấy cũng chỉ là một mảng trong nền văn hoá của chúng ta. Và rõ ràng chúng ta có đi theo hướng hiện đại, phù hợp với nhịp điệu công nghiệp và có tính đến sự giao lưu giữa các nền văn hoá của nhân loại, vẫn cứ phải lấy nội dung văn hoá dân tộc làm định hướng chính, và phải chấp nhận sự tồn tại của nghệ thuật dân tộc như là một bộ phận hợp thành của nền văn hoá Việt Nam.

Dân tộc phải có yếu tố nhân loại. Chúng ta cần hát chèo, tuồng, cải lương, kịch nói, ca trù,... Nhưng vẫn cần nhạc Rock, nhạc Jazz... và nhiều loại hình nghệ thuật khác. Cũng như thế, các dân tộc, các quốc gia khác sẽ được loại hình nghệ thuật của chúng ta “đại náo”, nếu như chúng ta biết khai thác đúng hướng phát triển của trí tuệ.

3.1.1. Phương hướng phát triển:

- Phát triển du lịch phải căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế của vùng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng cho các ban hát cải lương phục vụ trong du lịch, nhằm đa dạng hoá sản phẩm du lịch.
- Nhanh chóng xây dựng các tuyến, điểm du lịch mới, hấp dẫn. Trong mỗi tour, tuyến đó ta kết hợp đưa chương trình ca cải lương, vọng cổ vào, tạo chương trình tour thêm phong phú.
- Tăng cường mở các lớp giảng dạy nghệ thuật cải lương, vọng cổ, đờn ca tài tử trong các trường nghiệp vụ du lịch nhằm đào tạo cho đội ngũ này có một phong cách phục vụ chuyên nghiệp hơn.
- Tăng cường vai trò quản lý của các Sở văn hoá thể thao và du lịch, nhằm đảm bảo cho hoạt động du lịch lành mạnh và đạt hiệu quả kinh tế, xã hội cao.
- Xây dựng chiến lược mang tính chất đồng bộ trong việc khai thác phục vụ nghệ thuật cải lương trong các tuyến điểm du lịch ở ĐBSCL.

3.1.2. Mục tiêu phát triển.

3.1.2.1. Mục tiêu kinh tế.

Trong hoạt động kinh doanh du lịch, tiêu chuẩn của hiệu quả kinh tế được thể hiện qua mục tiêu kinh tế: đảm bảo thu nhập cao nhất với chi phí sản phẩm du lịch thấp nhất.

Việc khai thác sử dụng nghệ thuật cải lương cho hoạt động du lịch không chỉ tạo điều kiện cho những người hoạt động trong lĩnh vực cải lương có mức thu nhập ổn định mà còn mang lại lợi ích rất lớn cho ngành du lịch Cần Thơ. Bởi lẽ một khi đã tạo được sự chú ý cho du khách về sự độc đáo và hấp dẫn của bộ môn nghệ thuật này thì sẽ thu hút được rất nhiều du khách đến Cần Thơ, từ đó không chỉ giúp cho doanh thu của ngành du lịch Cần Thơ tăng mà còn giúp cho ngành du lịch Việt Nam ngày càng phát triển hơn.

3.1.2.2. Mục tiêu văn hoá - xã hội.

Ngành du lịch có thể xem là một ngành mang tính tổng hợp. Ngoài chức năng là một ngành kinh tế, du lịch còn tạo cơ hội tìm hiểu giao lưu, học hỏi những nền văn hoá khác nhau ở những địa phương, đất nước khác nhau.

Khai thác sử dụng nghệ thuật cải lương trong hoạt động du lịch không những tạo sự đa dạng cho sản phẩm du lịch ở Cần Thơ mà còn mang lại lợi ích về văn hoá – xã hội rất lớn cho Cần Thơ nói riêng và cho Việt Nam nói chung. Tạo cơ hội việc làm cho những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật này. Tạo sự nhận thức cho người dân địa phương cũng như du khách đây là hoạt động giải trí hết sức lành mạnh. Giúp người dân quên đi một ngày lao động mệt nhọc, giúp du khách thoải mái sau một ngày dài ngồi tàu, xe mệt mỏi và cảm thấy thật thú vị cho chuyến du lịch của mình.

Giới thiệu cho du khách trong và ngoài nước đây là nét văn hoá đặc thù của người dân đồng bằng sông Cửu Long.

Trong phạm vi khu vực cần nhận định rằng việc giữ gìn, phát huy nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc là công việc rất quan trọng, đồng thời phải biết tiếp thu chọn lọc cái hay của nền văn hoá khác. Đặc biệt việc phòng chống tệ nạn xã hội trong phát triển du lịch, đảm bảo mục tiêu phát triển văn hoá xã hội là hết sức cần thiết.

Việc áp dụng nghệ thuật cải lương vào hoạt động du lịch không những mang lại lợi ích kinh tế mà còn là một giải pháp hết sức tích cực trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống bản sắc văn hoá dân tộc.

3.2. Các giải pháp

3.2.1. Tăng cường sự quan tâm và quản lí của Sở văn hoá thể thao và du lịch TP.

Sở văn hoá thể thao và du lịch, chính quyền địa phương cần quan tâm hơn nữa, nhất là cơ sở vật chất cho phong trào, phải xác định cải lương không phải là sinh hoạt vui chơi giải trí đơn thuần mà nó là bộ môn nghệ thuật cần được phát huy và gìn giữ, vì nó không chỉ là nét đặc thù của vùng ĐBSCL mà còn là một loại hình nghệ thuật độc đáo trong kho tàng văn hoá Việt Nam.

Ngành văn hoá thể thao và du lịch nên dành riêng chi phí thường xuyên mở các lớp ngắn, trung hạn, dài hạn để đào tạo cho các hạt nhân phong trào. Ngoài ra xu thế hiện nay giới trẻ đa số chỉ thích nhạc hiện đại, còn lại thiếu số cũng thích

chơi nhạc tài tử nhưng không muốn học đờn kìm, đờn cò, đờn bầu,... vì cho rằng những thứ nhạc cụ đó dành riêng cho người lớn tuổi. Vì vậy cần có những giải pháp khuyến khích cho giới trẻ tham gia sinh hoạt bộ môn này

3.2.2. Đẩy mạnh chương trình giảng dạy cải lương vào các trường học chuyên ngành

Vì hiện nay cải lương đã được khai thác để phục vụ trong hoạt động du lịch, mà muốn hoạt động này có hiệu quả thì những người ca phải am hiểu sâu sắc và ca có bài bản. Vì vậy các trường Văn hoá – nghệ thuật nên đưa bộ môn này vào giảng dạy một cách phổ biến.

Ngoài việc đưa cải lương vào giảng dạy tại các trường chuyên ngành thì cần đưa bộ môn này vào giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên ngành nhằm để giáo giục ý thức thế hệ trẻ hiểu sâu sắc hơn về bộ môn nghệ thuật này mà có ý thức giữ gìn và phát huy nó.

3.2.3. Động viên các nghệ sỹ giữ gìn, phát huy nghệ thuật cải lương

Hiện nay các gia đình nghệ nhân còn gìn giữ và phát huy nghệ thuật “Đờn ca tài tử”, cải lương là do lòng yêu nghề, say mê với môn nghệ thuật này. Tuy nhiên để môn nghệ thuật này còn được bảo tồn và phát triển cho mai sau thì Nhà nước, các cơ quan ban ngành có liên quan cần có chính sách cụ thể để khuyến khích các gia đình nghệ nhân phát huy môn nghệ thuật này. Bởi lẽ muốn bảo tồn được môn nghệ thuật này thì phải cần đến thế hệ trẻ mà hiện nay các con em của các gia đình nghệ nhân lại không muốn tiếp nối truyền thống của cha ông vì họ thấy nếu theo nghề thì mức thu nhập không cao, không đảm bảo cho gia đình có cuộc sống tốt, vì thế mà họ có xu hướng học ngành nghề khác để đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay. Vì vậy, nếu muốn thế hệ này tiếp tục nghề của cha ông thì Nhà nước cần có chính sách ưu đãi cho những ai hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật này, đây chính là sự động viên trước hết cho các gia đình nghệ nhân để họ có điều kiện mà tiếp tục tham gia vào việc bảo vệ loại hình nghệ thuật này.

3.2.4. Quảng bá, tiếp thị nghệ thuật cải lương trong các chương trình du lịch nội địa và quốc tế.

Để du khách trong và ngoài nước biết đến môn nghệ thuật này thì cần đưa nó vào chương trình cụ thể của các tour du lịch. Đồng thời chúng các công ty du lịch cũng cần phải giới thiệu sản phẩm du lịch này trong các Brochure, báo chí, website, của các tour du lịch Cần Thơ.

Các hướng dẫn viên của tuyến du lịch đồng bằng sông Cửu Long phải am hiểu thật sâu sắc về loại hình nghệ thuật này để thuyết minh cho khách, bài thuyết minh phải được chuẩn bị chu đáo để khi thuyết minh khách sẽ thấy được đây là một loại hình nghệ thuật độc đáo và thật sự rất muốn tìm hiểu về loại hình nghệ thuật này.

3.3. Những kiến nghị và đề xuất

3.3.1. Đối với nghệ thuật sân khấu cải lương nói chung

Nghệ thuật sân khấu đang ngày càng thưa vắng khán giả. Đó là một thực tế ở cả đại gia đình sân khấu chứ không riêng gì cải lương. Song ở cải lương, nghệ thuật biểu diễn đã có sự sa sút đáng báo động.

Trước hết cần kiên quyết khắc phục ảnh hưởng tiêu cực trong lối diễn xuất của dòng cải lương thương mại vẫn còn tồn tại trong một số nghệ sỹ, diễn viên cải lương. Hậu quả của lối diễn câu khách rẻ tiền, kích động bạo lực, kích dục, phản văn hóa dù đã được ngăn chặn kịp thời song những dấu vết của nó vẫn còn hằn sâu trong tư duy sáng tạo biểu diễn của một số diễn viên cải lương kể cả chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp. Có những đạo diễn, nghệ sỹ, diễn viên tỏ ra bằng lòng với những hiệu quả sáng tạo nghệ thuật chất lượng chưa cao, chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng chấp vá tùy tiện trong một số vở diễn.

Thế hệ diễn viên tài hoa, tâm huyết một thời giờ đã “lực bất tòng tâm”. Lớp diễn viên trẻ có văn hóa cao, sức bật tốt, nhưng lại chịu áp lực quá lớn của sự cạnh tranh ồ ạt về văn hóa nghệ thuật trên nhiều kênh thông tin và giải trí. Sự chọn lọc và tiếp thu vốn “nhập ngoại” để tu dưỡng mình trở thành nghệ sỹ cải lương dân tộc mà hiện đại là việc không hề đơn giản. Các giới hạn giữa lãng

man , kỳ diệu và tự nhiên chủ nghĩa ở nghệ thuật biểu diễn cải lương cũng có lúc thật mong manh.

Nếu nghệ thuật sân khấu nói chung và cải lương nói riêng không nhanh chóng đổi mới, nâng cao chất lượng nghệ thuật biểu diễn, kể cả nội dung và hình thức, thì không chỉ số đông khán giả vốn yêu mến cải lương quay lưng lại với sân khấu mà ngay cả con cháu họ, lớp người khả dĩ có thể trở thành nguồn dự trữ, bổ sung nhân tài cho nghệ thuật sân khấu cũng sẽ rẽ dòng chuyển hướng khác.

Tất cả những việc cần làm ngay để nâng cao chất lượng nghệ thuật sân khấu cải lương là siết lại đội ngũ, nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật, phát hiện, tìm tòi, sáng tạo để có được những vở diễn cải lương “ngang tầm” thời đại mới... là cải tiến một bước đáng kể về quản lý, tổ chức và ngân sách hỗ trợ cho tác phẩm đỉnh cao. Mặt khác phải khẩn trương đổi mới đào tạo để có nhiều “hạt giống” mới, nhân tài cho nghệ thuật biểu diễn của nghệ thuật sân khấu cải lương Việt Nam.

Với những đóng góp to lớn của đông đảo nghệ sỹ trên mặt trận sân khấu cải lương, đã xây dựng được thành công nhiều vở diễn cải lương, với những nhân vật điển hình mang ý nghĩa lịch sử, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của toàn dân trên chặng đường cách mạng và đổi mới đất nước. Thông qua bài khóa luận này, tác giả xin mạnh dạn đề xuất:

Nhanh chóng tổ chức lực lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết cải lương về mọi phương diện thành hệ thống lý thuyết để cải lương có một vị trí xứng đáng, sánh ngang cùng với nghệ thuật truyền thống Tuồng, Chèo.

Có những chính sách ưu tiên đặc biệt cụ thể hơn nữa với loại hình sân khấu kịch hát dân tộc nhằm thực hiện việc bảo tồn, giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc. Quan tâm hơn nữa đến nghệ thuật sân khấu cải lương vì cải lương ra đời muộn hơn, nhưng đã có những bước tiến và công lao đáng kể và bản thân cải lương cũng luôn cố gắng phấn đấu, không ngừng hoàn thiện, khẳng định phương pháp nghệ thuật truyền thống của nghệ thuật sân khấu cải lương.

Quan tâm hơn nữa đến công việc đào tạo diễn viên cải lương ở trường đại học sân khấu điện ảnh, các trường địa phương, các nhà hát... nhằm đẩy mạnh công tác bảo tồn vốn di sản văn hóa của dân tộc.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa nghệ thuật biểu diễn sân khấu cải lương để ngày càng được đông đảo quần chúng quan tâm, giữ gìn, phát triển thực sự trở thành nhu cầu thẩm mỹ của toàn xã hội, góp tiếng nói đáng kể của nghệ thuật biểu diễn cải lương với cuộc sống đổi mới hôm nay.

3.3.2. Đối với nghệ thuật cải lương phục vụ du lịch

Hiện nay nhạc tài tử thường bị lẫn lộn với các bài bản vốn dành cho sân khấu cải lương. Trong sinh hoạt văn nghệ ở xóm ấp, các tụ điểm văn hoá, các điểm du lịch,... sự phân biệt giữa nhạc tài tử và nhạc cải lương hiện nay là vấn đề có tính lý luận, không những cần thiết cho công tác chỉ đạo quản lý, mà còn để bảo tồn và phát triển đúng hướng thể loại âm nhạc độc đáo này.

Một số tỉnh hiện nay chưa có sự kết hợp giữa hoạt động nghệ thuật cải lương với hoạt động du lịch, hai lĩnh vực này còn hoạt động rời rạc, chưa có sự kết hợp nên chưa mang lại hiệu quả cao. Vì thế các cơ quan chức năng cần tạo mọi điều kiện cho việc đầu tư phát triển nghệ thuật cải lương cho hoạt động du lịch.

Ngành du lịch Cần Thơ cần có định hướng chung cho nghệ thuật cải lương trong hoạt động du lịch. Cũng cải lương nhưng tại các điểm du lịch khác nhau thì cần có cách phục vụ khác nhau, phải có tính đặc thù riêng của từng điểm du lịch, tránh cho khách sự nhầm chán.

Đối với các công ty du lịch khi thiết kế chương trình tour thì cần chú ý kỹ các tuyến điểm tham quan để tránh sự trùng lặp, không nên thiết kế chương trình thưởng thức ca cải lương nhiều lần trong một chuyến đi. Các tiết mục cải lương để phục vụ du khách tại các điểm du lịch phải được lựa chọn và chuẩn bị chu đáo nhằm tạo cho sản phẩm du lịch thật độc đáo và thật ấn tượng.

Cần có những chương trình như dạy cho du khách đàn, hát một vài câu trong các bài bản vọng cổ để tạo sự hấp dẫn và thu hút du khách trong chuyến đi cũng như trong chương trình tuor.

Tiểu kết chương 3: Hiện nay nghệ thuật cải lương vẫn đang trên con đường phát triển, khẳng định và hoàn thiện về thể loại. Qua suốt chặng đường từ khi hình thành, ra đời đến nay, cải lương đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân Cần Thơ, Nam Bộ nói riêng, và nhân dân Việt Nam nói chung. Nhu cầu khám phá, tìm hiểu của con người là không ngừng, nên hiện nay cải lương đã trở thành nguồn tài nguyên nhân văn có giá trị với du lịch, hơn nữa lại được sinh ra trong khung cảnh sông nước miệt vườn trù phú hữu tình, con người nông hậu, phóng khoáng, “tài tử”, nên cải lương càng có sức hấp dẫn lớn đối với du khách gần xa, đặc biệt là khách quốc tế. Tuy nhiên, xét theo góc độ cải lương là một tài nguyên du lịch văn hoá, thì việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật cải lương càng trở nên quan trọng và cần thiết, tránh tình trạng mai một hoặc biến tướng, mất đi cái hay, cái đẹp của một thể loại sân khấu kịch hát độc đáo của dân tộc Việt Nam.

KẾT LUẬN

Từ việc tiếp nhận tinh hoa truyền thống của Tuồng, Chèo... Tính chất cơ bản về nghệ thuật biểu diễn của sân khấu Pháp., Trung quốc Sân khấu cải lương đã hoạch định cho mình phương pháp tiếp nhận là vừa khép vừa mở , mặt khép kín để giữ bản sắc dân tộc còn mặt mở là không ngừng tiếp thu các giá trị hiện đại của sân khấu nhân loại.

Nghệ thuật biểu diễn cải lương luôn phát triển để có sự thống nhất hài hoà giữa các yếu tố nghệ thuật tạo thành một vở diễn. Do cải lương luôn luôn tiếp nhận cái mới, cũng có nghĩa là luôn tự phá vỡ mình để tổng hợp những kinh nghiệm và tất yếu nghệ thuật biểu diễn cải lương hôm nay rồi sẽ trở thành truyền thống của chính nó. Như vậy, Nghệ thuật sân khấu cải lương sẽ vừa có tính định hình - vừa có tính phát triển . Nghệ thuật sân khấu cải lương vì thế mà không ngừng đổi mới hoàn thiện để khẳng định phong cách, đặc trưng thể loại , theo phương pháp sân khấu dân tộc , đó chính là bước phát triển của nghệ thuật biểu diễn sân khấu cải lương.

Thế giới thay đổi, nhân sinh quan, thị hiếu của con người cũng dần đổi thay. Trước đây châu Âu, châu Mỹ là những nơi thu hút hầu như toàn bộ du khách quốc tế. Nhưng hiện nay, vào đầu thế kỷ 21, châu Á bắt đầu nổi lên như một điểm đến an toàn – thân thiện – và ngày càng trở nên hấp dẫn du khách các nơi nhờ vào các tiềm năng du lịch. Để cùng sánh vai với các nước trong khu vực, Việt Nam nói chung và Cần Thơ nói riêng phải chuyển mình, thích ứng với một thị trường du lịch luôn năng động và nhiều thử thách.

Ngành du lịch Cần Thơ đang trong quá trình phát triển nhưng còn non yếu so với các khu vực khác trong cả nước, điều này thể hiện qua kết quả thực hiện các vấn đề cơ sở vật chất, về lượng du khách, doanh thu,.. .Tuy nhiên, ngành du lịch Cần Thơ cũng đã có bước phát triển đáng kể , là một ngành quan trọng trong cơ cấu phát triển kinh tế – xã hội của khu vực. Hoạt động của ngành giải quyết được một số lao động rất lớn có việc làm ổn định, tạo được sự giao

lưu, giúp du khách trong và ngoài nước hiểu rõ hơn về mảnh đất và con người Cần Thơ hiền hoà, dễ mến nhưng cũng rất phóng khoáng, rất tài tử.

Khai thác sử dụng nghệ thuật cải lương cho hoạt động du lịch không những tạo sự đa dạng về sản phẩm du lịch mà sẽ mở ra một cái nhìn mới, một triển vọng mới cho ngành du lịch Cần Thơ. Do đó, chúng ta cần tạo điều kiện để loại hình văn hoá này được phát triển, phục vụ tốt cho du lịch mà hiện nay chưa được con người khai thác đúng mức.

Bảo tồn và phát triển văn hoá nghệ thuật cải lương đối với hoạt động du lịch ở Cần Thơ là việc làm rất cần thiết hiện nay, bởi lẽ nó không chỉ giúp cho ngành du lịch Cần Thơ phát triển mà còn bảo tồn được nét văn hoá độc đáo của Cần Thơ nói riêng, ĐBSCL, và của Việt Nam nói chung. Nhưng để làm được điều này không chỉ đòi hỏi sự phấn đấu nỗ lực của ngành du lịch mà còn rất cần sự giúp đỡ của các ngành liên quan đặc biệt là các phương tiện thông tin đại chúng. Từ đó nó góp phần to lớn vào sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng, làm phong phú kho tàng văn hoá của quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long, Tài nguyên du lịch, NXB Giáo Dục, 2009
2. Bùi Thị Hải Yến, Quy hoạch du lịch, NXB Giáo Dục, 2009
3. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điểm du lịch, NXB Giáo Dục, 2009
4. GS.TS. Nguyễn Văn Đính, TS. Trần Thị Minh Hòa, Giáo trình kinh tế du lịch, NXB Lao động, xã hội, 2006
5. Nguyễn Phan Thọ, Mấy vấn đề về công chúng của nghệ thuật sân khấu, NXB Sân Khấu, 2009
6. Nguyễn Thị Thuỳ, Nghệ thuật biểu diễn cải lương, NXB Sân Khấu, 2008

7. PGS.TS.Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam, NXB TP.HCM, 1997.
8. Trần Đức Thanh, Nhập môn khoa học du lịch, NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội, 1998
9. Trương Bình Tòng, Nhạc tài tử, nhạc sân khấu cải lương, NXB sân khấu TP.HCM, 1997.
10. Tuấn Giang, Lịch sử cải lương , NXB Sân Khấu, 2008
- 11 . Sở Văn hoá thể thao và du lịch Cần Thơ,Chương trình phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2010, tầm nhìn 2020
12. www.cailuong.org.vn
13. www.doncataitu.vn
14. www.nhaccu.vn
15. www.cantho.gov.vn
16. www.cantho-tourism.vn
17. www.google.com.vn